

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Khái niệm “thấu cảm” của Edith Stein
Chìa khóa khai mở bí ẩn nhân vị

Luận văn tốt nghiệp
chương trình Nhân Văn và Triết Học
tại Học Viện Thánh Giuse – Dòng Tên Việt Nam

Học viên thực hiện

Vũ Tiến Đạt, M.F

Giáo sư hướng dẫn

Phạm Trung Hưng, S.J.

Tháng 05 năm 2023

Mục Lục

Dẫn nhập	3
Chương I: Thấu cảm là gì?	6
Phương pháp tiếp cận.....	7
Thấu cảm như là trải nghiệm uyên nguyên.....	9
Thấu cảm như là trải nghiệm riêng biệt (sui generis).....	11
Chương II: Thấu cảm và nhân vị	17
1. Cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý.....	17
Lãnh vực thể lý	17
Lãnh vực tâm thần	20
Tương quan nhân quả giữa lãnh vực thể lý và lãnh vực tâm thần	22
2. Thấu cảm và sự trọn vẹn cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý.....	23
a. Cấu tạo của tha thể như là sự mang lại qua trải nghiệm thấu cảm.....	23
Lãnh vực thể lý	23
Lãnh vực tâm thần	25
b. Thấu cảm như là điều kiện cho sự trọn vẹn cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý.....	27
Đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm.....	27
Thế giới từ góc nhìn mới qua trải nghiệm thấu cảm.....	29
Sự trọn vẹn cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý qua trải nghiệm thấu cảm	31
3. Chủ thể tinh thần và nhân vị	32
Thế giới ý nghĩa như là cái đối ứng của đời sống tinh thần.....	32
Thế giới các giá trị như là sự biểu lộ của nhân vị.....	34
Trải nghiệm thấu cảm và nhân vị.....	36
Chương III: Cốt lõi của nhân vị	37
1. Cốt lõi của nhân vị như là sự vén mở	38
2. Tương quan xã hội và loại hình nhân cách	40
3. Thấu cảm và cốt lõi của nhân vị	43
Kết luận.....	46
Tài liệu tham khảo	52

Dẫn nhập

“Con người được mời gọi học biết chính mình và trở thành điều mà mình được đặt định như là.”¹

Hiểu biết chính mình và trở thành chính mình gắn liền với hai điều quan trọng, tương quan và tự do. Tuy nhiên, điều gì có thể mang lại sự tương quan thấu hiểu giữa con người với nhau, và điều gì có thể giúp con người khám phá ra sự tự do nơi chính mình? Nhìn ra thế giới hôm nay, chiến sự ở Ukraine, xung đột tại Afghanistan, hay bất cứ vấn đề nào về sự mâu thuẫn giữa con người với con người, đều cho thấy một vấn đề căn bản, con người chỉ “thấy” thế giới của mình mà không “thấy” thế giới của người khác.

Mối bận tâm về tương quan thấu hiểu giữa con người và con người cho các vấn đề thời sự của ngày hôm nay, hơn 100 năm trước, cũng là mối bận tâm của các triết gia trong phong trào hiện tượng luận và của các nhà tâm lý học trong những năm đầu tiên của thế kỷ hai mươi. Đó là vấn đề liên chủ thể tính và việc thấu hiểu đời sống tinh thần của con người. Câu hỏi đặt ra là điều gì có thể nối kết giữa chủ thể ý thức này và một chủ thể ý thức khác? Làm sao có thể thấu hiểu đời sống tinh thần của một con người? Chính trong bối cảnh này xuất hiện một triết gia “âm thầm”, đã tiếp cận, áp ủ và phát triển các suy tư của mình.

Nhìn một cách tổng quan, hầu như không thấy vai trò của Edith Stein trong lịch sử triết học, trong khi những đóng góp của Stein cho phong trào hiện tượng luận là rất to lớn, đặc biệt là trong khoảng thời gian làm phụ tá cho Edmund Husserl, từ năm 1916 đến năm 1918.² Trong khoảng thời gian này, vấn đề liên chủ thể tính và khuynh hướng duy tâm của Husserl đã là những yếu tố quan trọng thúc đẩy Stein chọn lựa lập trường của riêng mình.

¹ Stein, Edith, *Finite and eternal being*, Trans. K. F. Reinhardt, (Washington, D.C: ICS Publications, 2002), 430.

² Sawiki, Marianne, *Body, Text, and Science. The Literacy of Investigation Practices and the Phenomenology of Edith Stein*, (Kentucky: Kluwer Academic Publishers, 1997), 153.

Trong khi chủ nghĩa duy tâm xem bản ngã như là nguyên lý của mọi tri thức, thì vấn đề liên chủ thể tính xoay quanh cuộc tranh luận về một trải nghiệm thấu hiểu đời sống tinh thần của chủ thể khác. Có hai sự giằng co, hoặc bản ngã là tự đầy đủ, là nguồn gốc của tri thức, hoặc việc thấu hiểu đời sống tinh thần của một chủ thể khác là điều kiện cho tri thức của bản ngã. Nói một cách ngắn gọn, hoặc là tương quan, hoặc là duy ngã (solipsism). Stein đã đối mặt với vấn đề này như thế nào? Câu trả lời đến từ một trải nghiệm giúp thấu hiểu đời sống tinh thần của một chủ thể khác, đó là trải nghiệm thấu cảm.

Về mặt tâm lý học, hành vi thấu cảm vốn cũng được nghiên cứu bởi các nhà tâm lý. Bên cạnh việc định nghĩa thấu cảm như là khả năng nắm bắt hay thấu hiểu đời sống tinh thần và cảm xúc của người khác, còn có nhiều định nghĩa khác như sự lây lan cảm xúc (emotional resonance), sự bắt chước (motor mimicry), phóng chiếu thẩm mỹ (aesthetic self-projection),³ Tuy nhiên, về mặt triết học, bài nghiên cứu này không nhắm vào việc trình bày sự thấu cảm như là một lãnh vực nghiên cứu của tâm lý học, hay giới hạn ý nghĩa của sự thấu cảm như là một kiểu “đọc vị” để nắm bắt tâm trí của ai đó. Về mặt triết học, ý nghĩa của sự thấu cảm trong dự án triết học của Edith Stein phải được xem như là chìa khóa cho một chủ đề rộng lớn hơn, đó là nhân vị con người.

Nhân vị con người (human person) là một khái niệm được bàn đến sâu rộng trong lịch sử triết học và thần học. Hạn từ person, tiếng Latinh là persona, có nguồn gốc từ các vở kịch cổ đại Hy Lạp. Gốc từ Hy Lạp πρόσωπον (prósopon) có nghĩa là mặt nạ (mask), nhằm chỉ tính cách của nhân vật mà vai diễn đảm nhận. Về mặt thần học, vào thời các Giáo Phụ và các Công Đồng Nicea (325), Constantinopoli (381), Epheso (431), khái niệm persona (Ngôi Vị), được tu chỉnh nhằm giúp suy tư và bàn luận về Thiên Chúa Ba Ngôi. Về mặt triết học, persona (nhân vị) chỉ con người cụ thể, có hồn và xác, có lý trí, ý chí và tự do. Trong triết học

³ Susan Lanzoni, *Empathy, A History*, (Michigan : Yale University Press, 2018), 17-18.

Kant, con người là nhân vị, phải được tôn trọng như cứu cánh tự tại. Điềm qua một vài cột mốc lịch sử, không thể phủ nhận là hạn từ “person” có bề dày lịch sử và chiều sâu ý nghĩa, với nhiều lối tiếp cận và diễn giải phong phú.

Như đã nói, đối với Edith Stein, thấu cảm phải được xem như là chìa khóa quan trọng cho việc khai mở bí ẩn nhân vị.⁴ Đó là nét rất riêng trong lối tiếp cận của Stein khi bàn về nhân vị con người. Chính vì vậy, bài nghiên cứu này sẽ xoáy sâu vào ý nghĩa của trải nghiệm thấu cảm, như là yếu tố quan trọng khai mở bí ẩn của nhân vị. Do đó, nội dung chính của bài viết sẽ được chia làm ba phần, trong từng phần sẽ cố gắng đào sâu ý nghĩa của trải nghiệm thấu cảm.

Sau khi đã điếm qua những lí do cho thấy tầm quan trọng của trải nghiệm thấu cảm cho vấn đề liên chủ thể tính, chương I sẽ đi sâu hơn vào khái niệm thấu cảm, như là một trải nghiệm đặc biệt, theo cách phân tích và diễn giải của Stein. Trong đó, trải nghiệm thấu cảm sẽ được so sánh với các trải nghiệm khác nhằm làm rõ đặc tính nguyên nguyên (primordially) của trải nghiệm này, đồng thời nêu bật tính cách riêng biệt (sui generis) của hành vi thấu cảm so với các lý thuyết diễn giải khác. Điều quan trọng được nhận thấy từ phần này là, hành vi thấu cảm là hành vi mang lại một trải nghiệm, có cái đối ứng với trải nghiệm này là một đối tượng, trong đó, đối tượng này không chỉ xuất hiện ra như là một vật thể có quang tính, nhưng còn xuất hiện ra như là một cơ thể sống và có một đời sống tinh thần. Hai câu hỏi được đặt ra, đối tượng này là gì? Và trải nghiệm thấu cảm đã giúp vén mở điều gì nơi đời sống bên trong (inner life) của đối tượng này? Câu trả lời sẽ được đưa ra trong những phân tích và diễn giải của chương II. Để trả lời cho câu hỏi thứ nhất, trước hết cần phân tích cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý khi xuất hiện bên trong ý thức thuần túy, và do đó, khía cạnh thể lý và khía cạnh tâm thần sẽ được bàn đến. Kế đến, qua hành vi thấu cảm, điều gì được

⁴ Baseheart, Mary Catharine, *Person in the World: Introduction to the Philosophy of Edith Stein*, (Kentucky: Kluwer Academic Publishers, 1997), 29.

mang lại? Điều được mang lại là một chủ thể ý thức có đời sống tinh thần và thế giới các giá trị của nhân vị. Cuối cùng, trải nghiệm thấu cảm có ý nghĩa gì? Có hai ý nghĩa quan trọng, đó là việc thấu hiểu người khác và tri thức về chính mình. Đây chính là chìa khóa khai mở bí ẩn của nhân vị, được biểu lộ ra qua sự tự do chọn lựa trở thành một con người như nó là, và chương III sẽ là câu trả lời. Cuối cùng, người viết sẽ tóm lược bài viết, và đưa ra vài lượng định cũng như đánh giá khi tìm hiểu về tư tưởng của Edith Stein.

Chương I: Thấu cảm là gì?

Stein dùng hạn từ “Einfühlung” để chỉ sự thấu cảm (empathy). Trong tiếng Đức, “Ein” trong “Einfühlung” có nghĩa là “into” (đi vào bên trong), chứ không phải là “one” (một), “-föhlung” có nghĩa là “feeling” (tình cảm).⁵ Vậy, “Einföhlung”, hay “feeling into” trong tiếng Anh, có nghĩa là một tình cảm đi vào bên trong, điều mà tiếng Việt diễn tả bằng hạn từ “thấu cảm”. Một câu hỏi được đặt ra, “sự cảm thấy từ bên trong” này là gì?

Einföhlung vốn dĩ đã được diễn giải bởi nhiều nhà nghiên cứu khác nhau, trong đó có Theodor Lipps và Max Scheler. Tuy nhiên, các phương pháp được sử dụng để giải thích trải nghiệm thấu cảm về cơ bản vẫn không được giải quyết ổn thỏa mà thậm chí còn bị nhầm lẫn với các khái niệm khác.⁶ Liệu việc mô tả trải nghiệm thấu cảm như một sự loại suy, hay chỉ qua những quan sát đơn thuần có thể gán cho hành vi thấu cảm một định nghĩa hay không? Theo Stein, vấn đề cơ bản là cần đến một lối tiếp cận có thể giải thích trải nghiệm thấu cảm như là chính nó.

Stein từng theo học ngành tâm lý và không hài lòng với ngành này, bởi lối tiếp cận khoa học tự nhiên của ngành tâm lý học có khuynh hướng giảm trừ đời sống tinh thần con

⁵ *Empathy : Philosophical and Psychological Perspectives*, Amy Coplan and Peter Goldie (Editors), (New York : Oxford University Press Inc. 2011), XIV.

⁶ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, Trans Waltraut Stein, (Washington, D.C: ICS Publications, 1989), 3.

người thành máy móc.⁷ Stein tìm đến triết học và tìm thấy một phương pháp mới mẻ nơi triết học hiện tượng của Edmund Husserl, đó là phương pháp hiện tượng luận, một phương pháp có thể truy nguyên đến cùng bản chất của sự vật. Vậy phương pháp này sẽ làm rõ khái niệm thấu cảm ra sao? Và Stein đã đào sâu khái niệm thấu cảm như thế nào? Chương này sẽ được chia làm ba phần. Trước hết là trình bày về phương pháp tiếp cận. Kế đến là so sánh hành vi thấu cảm với các hành vi khác, và cuối cùng xem xét kết quả của cuộc khảo sát so với các lý thuyết khác nhằm chứng tỏ tính chất riêng biệt (sui generis) của hành vi thấu cảm.

Phương pháp tiếp cận

Phương pháp hiện tượng luận tìm kiếm một nền tảng vững chắc cho mọi tri thức. Bởi vì bất cứ điều gì còn có thể hoài nghi thì không thể được xem là tri thức chắc chắn, cho nên, để có một tri thức chắc chắn, cần thiết phải tìm kiếm một nền tảng không thể hoài nghi. René Descartes từng đặt nền tảng ấy trên cái tôi suy tư: *Cogito ergo sum*. Mọi thứ xuất hiện ra cho tôi đều không chắc chắn và có thể đánh lừa tôi, nhưng việc tôi tồn tại đây là không thể nghi ngờ. Tuy nhiên, phương pháp hiện tượng luận, đặt nền tảng trên *ý thức kiến tạo*, có một lối tiếp cận triết để hơn. Trước hết, điều cần thiết là phải bỏ đi những tiền kiến đã có sẵn. Tiền kiến ở đây là tất cả những gì đã thấm nấp từ các nghiên cứu của khoa học tự nhiên, từ các học thuyết và cả thế giới xung quanh. Loại bỏ những tiền kiến là cách nói mạnh mẽ cho thấy sự triệt để trong phương pháp, mặc dù Husserl cũng cho thấy rằng những tiền kiến, thực ra, “tạm thời” được đặt sang một bên, hay nói một cách “Husserl”, đó là đặt chúng vào trong “ngoặc” (epoché), nhằm một mục đích duy nhất, để cho sự vật được tỏ hiện như nó là.⁸ Vậy, Husserl đặt câu hỏi, “sau khi toàn bộ thế giới, bao gồm cả chúng ta và suy tư của chúng ta, được tạm

⁷ Herbstrith, Waltraud, *Edith Stein: A Biography*, (San Francisco: Harper and Row, 1985), 10.

⁸ Husserl, Edmund, *Ideas – General Introduction to Pure Phenomenology*, Translated by W. R. Boyce Gibson, (New York: Routledge, 2012), 57.

thời “để sang một bên”, được cho vào trong ngoặc, thì còn lại điều gì?”⁹ Câu trả lời hết sức bất ngờ, cái còn lại là ý thức thuần túy và cái đối ứng với nó là thể giới hiện tượng.¹⁰

Ý thức thuần túy này là gì? Ý thức thuần túy, khi không còn bị tác động bởi những tiền kiến, hướng đến đối tượng trong một trải nghiệm nguyên nguyên (primordial), và sự trao ban (givenness) của đối tượng trong trải nghiệm này mang lại một nhận thức. Nguyên nguyên ở đây là không bị pha tạp bởi bất cứ điều gì khác khi trải nghiệm đối tượng, hay nói một cách ngắn gọn, đối tượng xuất hiện ra như thế nào thì được tri nhận như vậy. Bên cạnh đó, có một điều không thể phủ nhận là ý thức thì luôn hướng về một điều gì đó, nhưng điểm quan trọng nằm ở chỗ hành vi ý hướng của ý thức luôn mang một thể cách kép, ý hướng hướng đến đối tượng, và sự trao ban hay tỏ lộ của đối tượng được mang lại qua hành vi ý hướng. Thể cách kép này được Husserl diễn tả qua hạn từ “constitution”.¹¹ Đó là trải nghiệm nguyên nguyên (primordial) trong cấu trúc ý hướng tính của ý thức sau khi đã đóng khung tất cả những tiền kiến. Đây chính là nền tảng *ý thức kiến tạo* của phương pháp hiện tượng luận. Đối tượng trao ban qua ý hướng tính của ý thức được biểu lộ ra như một cuộc gặp gỡ nguồn cội (original encounter). Chính sự trao ban này mang lại cho trải nghiệm một nền tảng vững chắc, đó là sự chắc chắn, không thể hoài nghi.

Đó chính là lý do vì sao điều không thể hoài nghi chính là trải nghiệm về sự vật cùng với cái đối ứng với nó là hiện tượng mà sự vật tỏ lộ ra.¹² Như vậy, triết đề hơn lối tiếp cận của Descartes, phương pháp hiện tượng luận cho thấy rằng chính tôi tồn tại đây cũng có thể bị nghi ngờ, danh tính của tôi, tình trạng của tôi, hay bất cứ thuộc tính nào của tôi, tất cả chỉ như là hiện tượng, lúc thế này, lúc thế khác.

⁹ Husserl, Edmund, *Ideas – General Introduction to Pure Phenomenology*, 61.

¹⁰ *Ibid.*, 62,63.

¹¹ Theo Husserl, ý thức kiến tạo bao gồm hành vi ý thức (noesis) và đối thể được mang lại qua hành vi ý thức (noema). Người viết dịch “constitution” là sự cấu tạo.

¹² Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 4.

Tuy nhiên, qua phương pháp hiện tượng luận, Stein cho rằng cái “tôi” đang trải nghiệm đây là không thể hoài nghi, bởi trải nghiệm luôn là trải nghiệm của tôi và gắn liền với tôi.¹³ Hơn nữa, điều quan trọng là tôi không chỉ trải nghiệm một thế giới chỉ bao gồm các vật thể (physical things), nhưng còn trải nghiệm những chủ thể khác bên ngoài tôi. Tôi có thể hoài nghi về những chủ thể khác này, nhưng trải nghiệm của tôi về những chủ thể khác này là không thể hoài nghi. Do đó, hiện tượng về một cá nhân tâm-thể lý rõ ràng phân biệt với các vật thể khác. Cá nhân này không chỉ mang một cơ thể (a physical body), nhưng còn là một sinh thể của một cái “tôi” có đời sống cảm giác, mong muốn, và suy tư. Cơ thể sống của cái “tôi” này không chỉ “vừa vặn” với thế giới hiện tượng của tôi, nghĩa là xuất hiện ra trong trải nghiệm của tôi, nhưng còn có thế giới hiện tượng của riêng mình.

Vậy chủ thể xa lạ này là gì? Và trải nghiệm nào của tôi về đối tượng này là chắc chắn và không thể hoài nghi? Câu trả lời cho câu hỏi thứ hai chính là chìa khóa trả lời cho câu hỏi thứ nhất. Trải nghiệm chắc chắn và không thể nghi ngờ này chính là sự thấu cảm. Vậy sau khi đã điếm qua một vài nét chính yếu của phương pháp hiện tượng luận, bây giờ, công việc còn lại là mô tả trải nghiệm này so với các trải nghiệm khác, để xem trải nghiệm “cảm thấy từ bên trong” này là gì?

Thấu cảm như là trải nghiệm uyên nguyên

Trước khi xét xét trải nghiệm thấu cảm, cần phải hiểu khái niệm uyên nguyên (primordiality) là gì? Trong bộ khung phương pháp hiện tượng luận, sau khi đã “đề sang một bên” (epoché) các tiền kiến, thì đối tượng xuất hiện ra cho ý thức trong một trải nghiệm uyên nguyên. Tuy nhiên, xét riêng về khía cạnh “cách thức trao tặng” (the mode of givenness) của đối tượng, có những trải nghiệm mà đối tượng xuất hiện ra cách trực tiếp, như trong một nhận thức ngoại tại (outer perception), và có những trải nghiệm mà đối tượng được mang lại dưới

¹³ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 5.

dạng biểu tượng, như trong một ký ức, mong đợi, hay tưởng tượng. Vậy, trong một cách thức trao tặng trực tiếp của đối tượng, như trong nhận thức ngoại tại, trải nghiệm là uyên nguyên, nhưng trong sự mang lại của một biểu tượng của đối tượng, như trong ký ức, mong đợi, tưởng tượng, trải nghiệm là không uyên nguyên về mặt nội dung. Ví dụ, tôi có thể tri nhận trực tiếp một bức tranh qua hành vi tri giác như nhìn, đụng, chạm, trong khi ký ức về bức tranh chỉ có thể được tái hiện lại trong hiện tại. Tương tự như vậy cho mong đợi và tưởng tượng, mong thấy bức tranh hay hình dung bức tranh đều là những trải nghiệm không uyên nguyên về mặt nội dung, được dự phần vào hiện tại.

Stein nhận thấy rằng mọi trải nghiệm hiện tại đều là uyên nguyên, nhưng có những trải nghiệm hiện tại không uyên nguyên về mặt nội dung.¹⁴ Trong khi nhận thức ngoại tại có đối tượng được mang lại cách trực tiếp, thì ký ức, mong đợi, hay tưởng tượng có đối tượng được mang lại cách gián tiếp, dưới dạng biểu tượng. Vậy, cả nhận thức ngoại tại cùng với ký ức, mong đợi và tưởng tượng đều là những trải nghiệm uyên nguyên, nhưng nội dung của ký ức, mong đợi và tưởng tượng là không uyên nguyên. Từ những dữ kiện trên, Stein đặt câu hỏi “liệu thấu cảm có phải là một trải nghiệm uyên nguyên hay không, và uyên nguyên theo nghĩa nào.”¹⁵

Stein mô tả trải nghiệm thấu cảm qua một ví dụ đơn giản: “Một người bạn đến nói với tôi rằng bạn anh ta mới mất. Và tôi lập tức ý thức về nỗi đau của anh ta.”¹⁶ Trong khi nhận thức ngoại tại mang lại cho tôi một khuôn mặt với những đường nét, một ánh mắt, và những chuyển động của cơ thể, tất cả những điều ấy tôi có thể thấy, nghe và đụng chạm, thì nỗi đau không phải là một sự vật và không được mang lại cho tôi như là sự vật, để tôi có thể nhìn thấy hoặc đụng chạm, nhưng nỗi đau được mang lại ngay lập tức khi tôi nhìn thấy khuôn mặt

¹⁴ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 8.

¹⁵ *Ibid.*, 8.

¹⁶ *Ibid.*, 7.

của người bạn. Như vậy, không phải qua nhận thức ngoại tại mà tôi trực tiếp ý thức được sự đau buồn, nhưng là qua hành vi thấu cảm, tôi trực tiếp ý thức về sự đau buồn của người bạn. Như vậy, so với nhận thức ngoại tại, hành vi thấu cảm có cùng điểm chung là sự trực tiếp, ngay lúc này.

Đối với ký ức, mong đợi, và tưởng tượng, tôi có thể nhớ lại sự đau buồn của người bạn mà tôi gặp từ hôm qua, tôi có thể mong đợi người bạn sẽ tìm được sự bình an, hay tôi có thể tưởng tượng người bạn sẽ vượt qua nỗi đau này. Tại điểm này, có thể thấy thấu cảm cũng có nét tương đồng với ký ức, mong đợi, và tưởng tượng, tất cả đều là những trải nghiệm không yên nguyên về mặt nội dung. Nhưng điều quan trọng là ký ức, mong đợi, hay tưởng tượng luôn là ký ức, mong đợi, hay tưởng tượng của tôi, trong khi trải nghiệm thấu cảm là trải nghiệm được mang lại từ một đối tượng khác. Tôi trải nghiệm sự đau buồn, nhưng sự đau buồn thực sự là ở nơi bạn của tôi.

Chính vì vậy, Stein khám phá ra rằng trải nghiệm thấu cảm là một trải nghiệm không yên nguyên, nhưng được tuyên bố là yên nguyên.¹⁷ Đây chính là điểm đặc biệt của trải nghiệm này. Khi tôi thấu cảm với người khác, thì trải nghiệm được thấu cảm (sự đau buồn) nằm ở nơi người khác, chứ không phải nơi chủ thể của tôi. Nhưng tôi trực tiếp nhận thức tình trạng của người khác, chứ không phải do quan sát biểu lộ bên ngoài, rồi sau đó suy đoán ra tình trạng của người đó.¹⁸ Tuy nhiên, nội dung của trải nghiệm thấu cảm là không yên nguyên, vì nỗi đau buồn trực tiếp xảy ra cho trải nghiệm của người khác, và tôi trải nghiệm sự đau buồn của người khác một cách thấu cảm.

Thấu cảm như là trải nghiệm riêng biệt (sui generis)

Stein nhận thấy rằng trải nghiệm thấu cảm diễn ra theo ba cấp độ, trước là sự xuất hiện trải nghiệm, sau là sự giải thích một cách trọn vẹn, và cuối cùng là khách quan hóa toàn

¹⁷ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 11.

¹⁸ Borden, Sarah, *Edith Stein*, (New York: Continuum Publisher, 2003), 28.

diện trải nghiệm được giải thích.¹⁹ Ví dụ khi bắt gặp một khuôn mặt buồn, thì nỗi buồn trở thành đối tượng của tôi, đó là lúc trải nghiệm xuất hiện. Sau đó, tôi đặt mình vào vị trí của người đó, để xem nỗi buồn này là gì. Và cuối cùng, nỗi buồn lại đối diện với tôi, đây là lúc khách quan hóa toàn diện trải nghiệm. Như vậy, có thể thấy rõ ràng thấu cảm không chỉ dừng lại ở mặt cảm xúc, thấy một biểu lộ tình cảm, mà còn là nhận thức, đặt mình vào tình trạng đó, và kinh nghiệm, trải qua tình trạng đó.

Tuy nhiên, một số lý thuyết tâm lý học có khuynh hướng giải thích trải nghiệm thấu cảm từ những lý thuyết khác, vốn được xem như là nguồn gốc của sự thấu cảm (the genesis of empathy), mà không cho thấy chính hành vi thấu cảm là gì. Chính vì vậy, việc làm rõ hành vi thấu cảm trước sự giải thích của các lý thuyết này có vai trò quan trọng trong việc xác định bản thân trải nghiệm thấu cảm là gì. Có ba lý thuyết được Stein xem xét, đó là lý thuyết bắt chước (the theory of imitation), lý thuyết liên kết (the theory of association), và lý thuyết suy luận loại suy (the theory of inference by analogy).

Lý thuyết bắt chước nhấn mạnh đến một hành vi thúc đẩy tôi bắt chước nó, thông qua một cử chỉ hay một cảm xúc được biểu lộ từ người khác, ví dụ như khi chứng kiến một hành vi, tôi có thể bắt chước nó trong suy nghĩ của mình, hay tìm kiếm một người đang vui để làm tôi vui lên. Về mặt hành vi, Stein cho rằng chủ thể không kinh nghiệm hành động của chủ thể khác, nhưng kinh nghiệm hành vi của chính mình. Về mặt tình cảm, sự bắt chước còn được xem như là một hành vi lây lan cảm xúc. Thật vậy, thấu cảm không có nghĩa là bắt chước một hành vi hay bắt chước một biểu lộ cảm xúc, nhưng thấu cảm là hiểu một hành vi hay một biểu lộ cảm xúc của chủ thể khác.

Đối với lý thuyết về sự liên kết, lý thuyết này cho rằng hành vi của người khác có thể hiểu được, đó là vì tôi đã có trải nghiệm về hành vi đó. Stein lấy ví dụ một người từng trải

¹⁹ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 11.

nghiệm việc dẫm chân thật mạnh xuống đất khi tức giận, khi thấy một người dẫm chân thật mạnh xuống đất, người đó liên kết và suy ra rằng người kia đang tức giận. Ở đây, sự tức giận của người khác không được mang lại, nhưng nó được liên kết từ trải nghiệm của tôi. Trái ngược lại, thấu cảm là một trải nghiệm được mang lại cách trực tiếp từ một đối tượng khác, chứ không phải từ những gì tôi đã trải nghiệm.

Về lý thuyết suy luận loại suy, John Stuart Mill là một trong những người tiêu biểu khi lập luận rằng, những gì một người có thể nhận biết về đời sống tinh thần của người khác phụ thuộc vào sự suy luận loại suy.²⁰ Lý thuyết này cho rằng một người ý thức trực tiếp về những cảm xúc và suy nghĩ của mình, đồng thời nhận biết rằng những cảm xúc và suy nghĩ này sẽ được bộc lộ qua những chuyển động của cơ thể. Vậy khi trải nghiệm những chuyển động cơ thể của một người khác, người này suy ra cảm xúc và suy nghĩ của người kia. Ví dụ nỗi buồn của tôi được biểu lộ bằng những giọt nước mắt. Và khi tôi thấy một người rơi nước mắt, tôi suy ra người đó buồn. Rõ ràng điều mà lý thuyết loại suy hướng đến đó là lấy chính chủ thể kinh nghiệm ra làm tiêu chuẩn cho việc phán đoán ý nghĩa đằng sau hành động của một chủ thể khác. Do đó, điều mà Stein muốn chỉ ra đó là qua những chuyển động bề ngoài của cơ thể, không thể suy ra đời sống tinh thần của một người khác.²¹ Thật vậy, nó chỉ có thể được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm mà thôi. Như vậy, thấu cảm không phải là một sự suy luận loại suy từ sự kiện chuyển động của cơ thể để kết luận trạng thái tâm thần của một người.

Bên cạnh ba lý thuyết trên, việc thấu hiểu đời sống tinh thần của một chủ thể ý thức khác cũng được bàn luận bởi Theodor Lipps và Max Scheler. Do đó, Stein đi vào xem xét những bàn luận này, và rút ra những kết luận riêng biệt cho hành vi thấu cảm.

²⁰ MacIntyre, Alasdair, *Edith Stein. A Philosophical Prologue*, (New York: Continuum Publisher, 2006), 77.

²¹ MacIntyre, Alasdair, *Edith Stein. A Philosophical Prologue*, 78.

Stein đồng ý với Lipps về khía cạnh mô tả sự thấu cảm như là một “sự thông dự nội tại” (inner participation), đây chính là mức độ cao nhất của trải nghiệm thấu cảm khi chủ thể trải nghiệm đặt mình vào vị trí của chủ thể khác và trải nghiệm đối tượng của chủ thể này, nhưng không đồng ý với những cách mô tả khác, trong đó có hành vi đồng cảm (sympathy) và “sự đồng nhất cảm xúc” (feeling of oneness).

Đồng cảm (sympathy) diễn tả một đối tượng được trải nghiệm bởi hai chủ thể phân biệt, có cùng một nội dung, ví dụ niềm vui của một chuyến đi dã ngoại được trải nghiệm bởi tôi và người khác, và do đó, niềm vui này đối với tôi là trải nghiệm nguyên nguyên. Ngược lại, thấu cảm là trải nghiệm đến từ đối tượng của một chủ thể khác, và đối tượng này được mang lại dưới dạng biểu tượng, không nguyên nguyên về mặt nội dung. Như vậy, đồng cảm và thấu cảm rõ ràng không chỉ khác nhau về mặt nội dung, mà còn về khía cạnh nguyên nguyên của trải nghiệm.

“Sự đồng nhất cảm xúc” được mô tả như là trải nghiệm “nên một” với trải nghiệm của chủ thể khác, ví dụ một người đi trên dây hoàn toàn thu hút sự chú ý của khán giả đến độ khán giả trải nghiệm chính mình như là người đi trên dây kia. Cái “tôi” của chủ thể trải nghiệm hoàn toàn hòa làm một với cái “tôi” của chủ thể khác. Tuy nhiên, Stein chỉ ra rằng khán giả không “nên một” với người đi trên dây nhưng chỉ đặt mình vào vị trí của anh ta, trải nghiệm “như thể” là đi trên dây. Chính vì vậy, không phải qua “sự đồng nhất cảm xúc”, nhưng là qua sự thấu cảm mà chủ thể ý thức khác được trải nghiệm.²²

Đối với Scheler, việc nắm bắt đời sống tinh thần của một chủ thể ý thức khác được mô tả qua hành vi nhận thức bên trong (inner perception). Scheler cho rằng cũng như việc một chủ thể có thể tri nhận chuyển động cơ thể của mình và chuyển động cơ thể của một chủ thể khác qua một nhận thức bên ngoài thì nhận thức bên trong, trong khi mang lại đời sống

²² Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 17.

tinh thần cho chủ thể đó, cũng là hành vi mang lại đời sống tinh thần của chủ thể khác.²³ Như vậy, trong thế giới tinh thần của mỗi chủ thể ý thức, hành vi giúp nắm bắt đời sống tinh thần của một chủ thể ý thức khác, chính là nhận thức bên trong.

Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là nhận thức bên trong có phải là một dòng chảy kinh nghiệm chung của mỗi chủ thể ý thức hay không? Hay mỗi chủ thể ý thức, có dòng chảy trải nghiệm riêng biệt của mình? Và nhận thức bên trong có phải là sự phản tư (reflection) hay không?

Đối với Stein, nhận thức bên trong luôn là nhận thức bên trong của một cá nhân nào đó, và nhận thức bên trong không phải là sự phản tư. Thật vậy, phản tư luôn luôn là phản tư về một trải nghiệm thực sự, trong khi nhận thức bên trong có thể là không thực. Ví dụ, một người, với nhận thức bên trong, xem hành vi giúp đỡ của mình là quảng đại, trong khi người khác có thể thấy đó là một hành vi tìm kiếm sự ca tụng. Tuy nhiên, khi phản tư về hành vi giúp đỡ, thì đây luôn là một trải nghiệm thật, trong khi nhận thức bên trong như là sự quảng đại, thì lại có thể là không thật. Tính không chân thực của nhận thức bên trong hệ tại ở chỗ nó mang tính cá nhân, được quan sát từ góc nhìn của ngôi thứ nhất ý thức, trong khi nhận thức bên trong của một cá nhân có thể bị thay đổi bởi góc nhìn của ngôi thứ ba quan sát.

Chính vì vậy, có hai điểm quan trọng mà Stein đã làm rõ khi phân tích nhận thức bên trong. Thứ nhất, không thể không nhận thấy rằng bên trong bộ khung hiện tượng luận, đối tượng của nhận thức bên trong và nhận thức bên ngoài đều có thể sai lầm, trong khi trải nghiệm của chủ thể ý thức về đối tượng là không thể sai lầm. Chính vì vậy, điều duy nhất được quan tâm ở đây chính là trải nghiệm, và trải nghiệm này xuất phát từ cái tôi thuần túy, chủ thể của trải nghiệm thực sự. Thứ hai, phương pháp hiện tượng luận được mang lại qua sự phản tư (reflection). Thật vậy, mỗi trải nghiệm sống động đều đi đến sự tự ý thức qua phản

²³ Scheler, Max, *The Nature of Sympathy*, (New York: Routledge, 2008), 249.

tu.²⁴ Cho nên, Stein khẳng định rằng phản tư khác với nhận thức bên trong ở khía cạnh chân thực của trải nghiệm. Sự phản tư chỉ có thể có đối với một trải nghiệm thực sự, trong khi nhận thức bên trong bản thân nó có thể là không thực.

Điều này cho thấy một điểm quan trọng, đó là mối tương quan giữa hành vi thấu cảm và hành vi nhận thức bên trong. Thông qua phương pháp hiện tượng luận, cụ thể là sự phản tư về trải nghiệm thấu cảm, có thể thấy rõ rằng hành vi thấu cảm là có tính nguyên nguyên của một trải nghiệm, nhưng không nguyên nguyên về mặt nội dung. Chính vì vậy, nếu cảm xúc của một người được mang lại cho tôi, thì nó được mang lại trong một thể cách kép, trải nghiệm nguyên nguyên của tôi và trải nghiệm không nguyên nguyên qua sự thấu cảm. Trong khi đó, nhận thức bên trong là một trải nghiệm nguyên nguyên, được tuyên bố từ tri giác (perception) của riêng tôi. Vì vậy, đối với Stein, chính khía cạnh không nguyên nguyên của trải nghiệm thấu cảm tạo nên sự riêng biệt của hành vi này so với hành vi nhận thức bên trong, khi nắm bắt đời sống tinh thần của một chủ thể khác.

Như vậy, thấu cảm là một trải nghiệm riêng biệt, không thể được giải thích đơn thuần bởi các lý thuyết khác. Tính riêng biệt được thể hiện ở chỗ trải nghiệm thấu cảm có đối tượng được mang lại cách gián tiếp từ chủ thể khác, nhưng lại được nhận thức trực tiếp bởi chủ thể trải nghiệm qua sự thấu cảm. Hơn nữa, trải nghiệm thấu cảm, với tiến trình ba bước, xuất hiện trải nghiệm, đặt mình vào vị trí của người khác, và khách quan hóa toàn bộ trải nghiệm, đã giúp làm sáng rõ sự khác biệt trong cách giải thích của các lý thuyết khác, đồng thời làm nổi bật khía cạnh trao ban (givenness) của trải nghiệm này.

Tóm lại, qua lối tiếp cận của phương pháp hiện tượng luận, Stein đã mang lại một cách diễn giải thích hợp, giúp cho việc mô tả hành vi thấu cảm trở nên rõ ràng và triệt để. Trải nghiệm thấu cảm là một trải nghiệm không nguyên nguyên nhưng được tuyên bố là nguyên

²⁴ Cohen, Joseph, Dermot Moran, *The Husserl Dictionary*, (New York: Continuum, 2012), 276.

nguyên. Chính điều này đã làm nên nét đặc biệt của trải nghiệm này. Hơn nữa, trong khi các lý thuyết khác có khuynh hướng diễn tả sự thấu cảm như là điều gì đó khác, thì lối tiếp cận hiện tượng luận, qua việc mô tả sự thấu cảm như là chính nó, đã mang lại cho trải nghiệm thấu cảm tính riêng biệt, không lẫn lộn với những lối giải thích khác. Chính vì vậy, đối với Stein, trải nghiệm thấu cảm chính là trải nghiệm mà đời sống tinh thần của một chủ thể khác được mang lại, uyên nguyên về mặt trải nghiệm, nhưng không uyên nguyên về mặt nội dung.

Chương II: Thấu cảm và nhân vị

Thấu cảm là trải nghiệm giúp thấu hiểu đời sống tinh thần của một chủ thể khác. Chủ thể này không chỉ xuất hiện ra như là một cơ thể vật lý (physical body), một sự vật (thing) chiếm chỗ trong không gian, nhưng còn là một chủ thể có ý thức và có đời sống tinh thần. Tuy nhiên, trước khi đi vào xem xét chủ thể có ý thức khác này, được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, điều cần thiết là phải xem cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý (psycho-physical individual) xuất hiện ra như thế nào bên trong ý thức. Qua việc mô tả này, trải nghiệm thấu cảm được xem như là cầu nối mang lại cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý khác, hay có thể gọi ngắn gọn là tha thể, và đổi lại, cấu tạo của tha thể được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, là điều kiện cho sự trọn vẹn cấu tạo của cá thể tâm-thể lý, vốn chỉ được mô tả bởi ý thức thuần túy.

1. Cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý

Lĩnh vực thể lý

Stein bắt đầu bằng cách đặt câu hỏi dưới góc nhìn của phương pháp hiện tượng luận: “Cơ thể của tôi đây được cấu tạo thế nào bên trong nhận thức thuần túy?”²⁵ Một mặt, trong hành vi tri giác bên ngoài (outer perception), tôi có thể thấy cơ thể này, hay đụng chạm các phần của cơ thể này. Mặt khác, trong chuyển động, tôi có thể tiếp cận hay quay đi trước

²⁵ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 38.

những sự vật khác. Tuy nhiên, trong khi những sự vật khác bao giờ cũng xuất hiện ra trong sự thay đổi cả về vẻ ngoài cũng như vị trí chúng, thì cơ thể của tôi luôn gần tôi nhất, nó luôn “ở đây” trong khi những đối tượng khác luôn “ở kia”.

Làm thế nào mà tôi, một chủ thể có ý thức, có thể nối kết với cơ thể tôi, một bản thể có quảng tính? Vấn đề mà Stein đối diện ở đây có thể cách nào đó cũng tương tự như vấn đề mà Descartes đã gặp phải khi nối kết giữa bản thể ý thức (*res cogitans*) và bản thể có quảng tính (*res extensa*), một vấn đề gây ra sự tranh cãi cả về mặt tri thức luận và hữu thể luận. Liệu có sự tồn tại độc lập của đối tượng với ý thức hay không và nếu như vậy thì làm sao có thể biết, là những câu hỏi mà Descartes phải đối diện. Tuy nhiên, điều mà Stein gặp phải ở đây là vấn đề giữa cái tôi ý thức và cơ thể vật lý này. Cái khiến cơ thể không tồn tại độc lập với ý thức mà luôn gắn liền với cái tôi ý thức này, cái mà sự tồn tại của nó luôn gắn liền với, đó là một yếu tố quan trọng. Yếu tố này được Stein đề ra hết sức bất ngờ, đó là cảm giác (*sensations*)!

Mặc dù cảm giác không phát xuất từ cái tôi thuần túy, và không bao giờ mang hình thức của một cái *cogito*, trong đó cái tôi hướng đến đối tượng, nhưng cảm giác luôn nằm “đâu đó” trong khoảng cách đối với cái tôi. Tuy nhiên, nằm “đâu đó” không có nghĩa là lơ lửng trong không gian, nhưng là trên cơ thể của tôi, một cơ thể sống động. Ví dụ, nếu tôi nói: “Tôi cảm thấy lạnh”, thì cái lạnh mà tôi ý thức, cái lạnh đó nằm trên cơ thể sống của tôi. Đây là một khía cạnh mà Stein đặc biệt làm rõ qua phát biểu, cảm giác không chỉ là một thành phần của ý thức, nhưng cảm giác còn nằm trên cơ thể tôi, khiến cho cơ thể của tôi không đơn thuần là một cơ thể vật lý (*Korper*), mà còn là một cơ thể sống (*Leib*).²⁶

Cảm giác luôn nằm trên cơ thể sống, và để phân biệt giữa khoảng không gian mà cơ thể chiếm chỗ (*body space*) và không gian bên ngoài (*outer space*), Stein gọi cơ thể sống như

²⁶ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 39.

là điểm zero của sự cảm nhận (the zero point of orientation). Đây là một thuật ngữ đặc biệt được Stein sử dụng để chỉ khía cạnh cảm giác trên cơ thể sống. Bất cứ điều gì đụng chạm cơ thể sống thì nằm tại điểm zero này. Hơn nữa, bất cứ điều gì có khoảng cách với cơ thể sống của tôi, thì cũng có khoảng cách với tôi. Tuy nhiên, không phải bất cứ điều gì nằm tại điểm này thì đụng chạm vào tôi. Trái lại, bất cứ điều gì nằm tại điểm zero của sự cảm nhận, thì nằm trên cơ thể sống của tôi. Như vậy, điểm zero của sự cảm nhận này có thể được gọi là “điểm tiếp xúc” với cơ thể sống, trái ngược lại với thế giới ngoại tại, có khoảng cách với cơ thể sống.

Nhưng, khoảng cách từ cơ thể sống đến tôi không thể so sánh với khoảng cách của những vật thể khác đến tôi. Bởi vì không gian mà cơ thể bao quanh (body space) thì khác với không gian bên ngoài (outer space). Stein viết: “Cơ thể sống được cấu tạo trong một thể cách kép, cơ thể sống có đời sống cảm giác, và cơ thể vật lý được tri nhận từ thế giới bên ngoài.”²⁷ Điều này mang lại cho cơ thể sống một tính chất “lưỡng diện”, từ không gian bên ngoài, cơ thể sống được tri nhận như là cơ thể vật lý, từ không gian mà cơ thể chiếm chỗ, cơ thể sống là một cơ thể có cảm giác.

Thêm vào đó, Stein cũng muốn làm rõ mối tương quan giữa cảm giác (sensation) và tri giác trên cơ thể (bodily perception). Sự tương quan mật thiết giữa cảm giác và tri giác trên cơ thể nằm ở chỗ cảm giác được mang lại trên cơ thể sống và cơ thể sống là nơi có cảm giác (being a senser).²⁸ Nếu tôi chạm vào một vật thể cứng, ví dụ như cái bàn, thì tôi không chỉ cảm thấy độ cứng của cái bàn, và cảm nhận đầu ngón tay của tôi khi chạm vào cái bàn, mà còn nhận thức tính cứng của nó. Vì vậy, có thể nói cảm giác là một yếu tố độc đáo nằm trên

²⁷ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 40.

²⁸ *Ibid.*, 41.

co thể sống và “điểm độc đáo của cơ thể sống nằm ở chỗ, nó là nơi mà ý thức gặp gỡ thế giới.”²⁹

Tuy nhiên, cảm giác (sensation) chỉ là một khía cạnh nhỏ bên trong lãnh vực thể lý. Mọi tương quan tác động và hiệu quả giữa lãnh vực thể lý và lãnh vực tâm thần còn được quyết định bởi một khía cạnh khác, đó là tình cảm (feeling). Yếu tố này ảnh hưởng lên cơ thể sống, và tạo nên cái mà Stein gọi là nhân quả tâm thần (psychic causality).

Lãnh vực tâm thần

Bên trong lãnh vực tâm thần, một mặt, có một yếu tố tác động lên kinh nghiệm, và được biểu lộ ra như cách thức mà cá thể kinh nghiệm một điều gì đó, Stein gọi đó là đời sống tình cảm (life feelings). Nếu như tôi cảm thấy mệt mỏi, thì cuộc sống như ngừng trôi, màu sắc trở nên mờ nhạt và âm thanh như trống rỗng.³⁰ Điều này không khỏi nhắc nhớ đến câu thơ nổi tiếng trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du: “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.” Sự thoái lui hay dâng trào của đời sống tình cảm tác động trực tiếp đến kinh nghiệm, và chính điều này đã khiến Stein đi đến một tuyên bố táo bạo, đó là “hiện tượng nhân quả trong lãnh vực kinh nghiệm.” Hiện tượng nhân quả này cho thấy một kinh nghiệm phần khởi hay một kinh nghiệm mệt mỏi đều có thể bị tác động bởi sự dâng trào hay thoái lui của đời sống tình cảm.

Tuy nhiên, trong khi đời sống tình cảm có thể tác động lên kinh nghiệm, và hiện diện bên trong dòng chảy ý thức, thì ý thức có thể không chú ý đến sự tác động này, nếu như nó hoàn toàn tập trung vào một điều gì đó khác. Stein mô tả: “Sự mệt mỏi có thể hiện diện ở đó, nhưng bản thân tôi lại không ý thức về điều ấy (dù nó có thể biểu lộ ra bên ngoài, nhưng chỉ

²⁹ A. Burns, Timothy, *From I to You to We: Empathy and Community in Edith Stein's Phenomenology in Empathy, Sociality, and Personhood: Essays on Edith Stein's Phenomenological Investigations*, Elisa Magri, Dermot Moran (Editors), (Switzerland: Springer International Publishing AG, 2017), 131.

³⁰ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, Trans. Mary Catharine Baseheart, Marianne Sawicki, (Washington, D.C: ICS Publications, 2000), 41.

người khác mới thấy).”³¹ Điều này tiền giả định rằng sự mệt mỏi của tôi cũng là đối tượng được nhận biết bởi người khác. Như vậy, tại điểm này, Stein cho thấy rằng kinh nghiệm đôi khi chỉ có thể được mô tả đầy đủ từ một góc nhìn bên ngoài, vượt xa phạm vi nhận thức của chủ thể.³²

Mặt khác, còn một yếu tố nữa cũng gắn liền với đời sống tâm thần, đó là động lực (motivation). Động lực là một yếu tố chỉ sự chủ động của đời sống tâm thần. Các hành vi hướng đến đối tượng trong sự chủ động của cái tôi ý thức, hướng đến đối tượng đó, và với các hành vi đó, đời sống tinh thần bắt đầu.³³ Theo Stein: “Động lực là sự nối kết các hành vi đan xen nhau, không phải kiểu trộn lẫn hay dạng chuỗi lên xuống của kinh nghiệm, hay là sự liên kết chặt chẽ của kinh nghiệm, nhưng là sự xuất hiện của hành vi này, trên nền tảng của một hành vi khác, vì chính hành vi đó.”³⁴

Vậy, động lực và đời sống tình cảm có mối tương quan như thế nào? Trong dòng chảy sống động của kinh nghiệm, động lực là sự tiếp diễn của các hành vi từ ý chí cho đến hành động, hay từ một tình cảm đi đến một ý muốn, hay từ kinh nghiệm đi đến những sự biểu lộ khác nhau.³⁵ Đó chính là sự kiện “đan quyện” giữa tính nhân quả và động lực. Stein viết: “Tôi càng cảm thấy thoải mái bao nhiêu, thì ‘con mắt tinh thần’ của tôi càng tinh táo, cường độ hướng đến đối tượng càng mạnh, và sự nắm bắt [đối tượng] càng sống động bấy nhiêu.”³⁶

Như vậy, qua việc phân tích các yếu tố của đời sống tâm thần, Stein cho thấy có hai hình thức tác động lên đời sống tâm thần. Hình thức thứ nhất, đó là sự tác động của tình cảm, và hình thức thứ hai, đó là sự tác động của động lực. Điều này sẽ được làm rõ khi bàn đến

³¹ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 48.

³² MacIntyre, Alasdair, *Edith Stein. A Philosophical Prologue*, 112.

³³ *Ibid.*, 113.

³⁴ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 66.

³⁵ Sawiki, Marianne, *Body, Text, and Science. The Literacy of Investigation Practices and the Phenomenology of Edith Stein*, 130.

³⁶ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 103.

mối tương quan nhân quả tâm-thể lý, trong đó, cơ thể sống vừa là nơi biểu lộ đời sống tình cảm, vừa là nơi biểu lộ mục đích của cái tôi.

Tương quan nhân quả giữa lãnh vực thể lý và lãnh vực tâm thần

Tương quan nhân quả giữa lãnh vực thể lý và lãnh vực tâm thần được Stein mô tả như là hiện tượng của sự biểu lộ (phenomenology of expression). Hiện tượng của sự biểu lộ, qua cơ thể sống, có thể nhận thấy dưới hai hình thức, sự biểu lộ của một tình cảm và sự biểu lộ mục đích của một cái tôi. Sự biểu lộ của một tình cảm được nhận ra dưới hình thức của tính nhân quả, trong khi sự biểu lộ mục đích của một cái tôi mang hình thức của động lực.

Điều trước tiên không thể không nhận thấy, đó là sự tác động của đời sống tình cảm lên cơ thể sống. Ví dụ như tim như ngừng đập khi vui, ngực như nở tung khi lo lắng. Điều này cho thấy yếu tố tình cảm của hoạt động tâm thần có tác động trực tiếp đến cơ thể, qua việc biểu lộ ra bên ngoài. Stein khẳng định rằng: “Tình cảm, về bản chất, đòi hỏi sự biểu lộ.”³⁷

Bên cạnh đó, hiện tượng biểu lộ qua cơ thể sống cũng gắn liền với ý chí (will), và sự tự quyết (volition). Stein cho ví dụ: “Tôi có thể ngồi đây cân đo hai khả thể chọn lựa, và đưa ra quyết định. Sau đó đứng dậy một cách hân hoan.”³⁸ Tuy nhiên, Stein cho rằng những chuyển động này không biểu lộ hành động quyết định, nhưng biểu lộ một tình cảm kiên quyết. Vì vậy, sự tự quyết (volition), theo Stein, được biểu lộ ra qua tình cảm. Trong khi đó, ý chí được biểu lộ ra qua hành động. Ví dụ như tôi muốn leo núi, thì tôi thực hiện ý muốn đó bằng hành động leo. Stein muốn nhấn mạnh rằng ý chí áp dụng cơ chế tâm-thể lý để hiện thực hóa điều được muốn, cũng như tình cảm hiện thực hóa qua sự biểu lộ. Tuy nhiên, cơ thể sống cũng có những tác động đến đời sống tâm thần, ví dụ như cơ thể mệt mỏi đến nỗi không

³⁷ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 49.

³⁸ *Ibid.*, 51.

muốn leo núi nữa. Dù vậy, ý chí cũng có thể thắng vượt qua sự mệt mỏi của cơ thể, và làm cho nó biến mất.

Qua việc phân tích mối tương quan nhân quả giữa lãnh vực thể lý và lãnh vực tâm thần, được mô tả qua hiện tượng của sự biểu lộ, Stein đã cho thấy rằng có hai hình thức tác động của hoạt động tâm thần được biểu lộ ra qua cơ thể sống, đó là tính nhân quả của đời sống tình cảm và động lực của cái tôi ý chí. Cả hai hình thức này đều có ý nghĩa quan trọng trong trải nghiệm thấu cảm. Điều này sẽ được bàn luận trong những phần tiếp theo.

2. Thấu cảm và sự trọn vẹn cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý

a. Cấu tạo của tha thể như là sự mang lại qua trải nghiệm thấu cảm

Lãnh vực thể lý

Stein bắt đầu bằng cách đặt câu hỏi: “Điều gì giúp tôi nhận thức cơ thể vật lý khác như là một cơ thể sống và điều gì phân biệt nó với những vật thể khác?”³⁹ Đối với một cơ thể vật lý khác, tri giác bên ngoài của tôi mang lại cho tôi qua việc nhìn thấy hay đụng chạm đối tượng này. Tuy nhiên, đối với khía cạnh cảm giác, làm thế nào cơ thể vật lý này được mang lại cho tôi như là một cơ thể sống? Thật vậy, khía cạnh cảm giác của cơ thể này không được mang lại một cách uyên nguyên cho trải nghiệm của tôi. Tại điểm này, trải nghiệm thấu cảm là khả thể duy nhất.

Như Stein đã khẳng định, thấu cảm là một trải nghiệm uyên nguyên, nhưng không uyên nguyên về mặt nội dung. Trong khi tri giác bên ngoài mang lại cho tôi một cơ thể vật lý khác, nhưng cảm giác và tri giác trên cơ thể không mang lại cho tôi cơ thể vật lý ấy như là cơ thể sống động, bởi vì cảm giác và tri giác trên cơ thể luôn luôn là cảm giác và tri giác trên cơ thể của tôi. Tuy nhiên, qua trải nghiệm thấu cảm, cảm giác và tri giác trên cơ thể của tha thể

³⁹ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 53.

được mang lại cho tôi như là một trải nghiệm uyên nguyên, nhưng không uyên nguyên về mặt nội dung.

Tuy nhiên, điều kiện nào để có một sự thấu cảm cảm giác (sensual empathy) là một vấn đề cần phải đặt ra ở đây. Đối với Stein, mặc dù loại hình cơ thể con người là ranh giới cho khả thể của sự trọn vẹn trải nghiệm thấu cảm, nhưng không phải là giới hạn duy nhất trong phạm vi đối tượng của trải nghiệm thấu cảm. Thấu cảm không chỉ xảy ra đối với những loại hình cơ thể khác nhau, ví dụ như bàn tay của người trưởng thành thì lớn hơn bàn tay trẻ nhỏ, mà còn có thể xảy ra nơi những cơ thể sống khác, ví dụ như cơ thể sống của loài vật. Tuy nhiên, Stein cho rằng càng đi xa loại hình con người, càng ít khả thể trải nghiệm sự thấu cảm cách trọn vẹn.⁴⁰

Với khía cạnh cảm giác, cơ thể sống của tha thể được xem như là điểm zero của sự cảm nhận (the zero point of orientation) (hay có thể gọi tắt là “điểm cảm nhận”). Qua trải nghiệm thấu cảm, Stein nhận thấy rằng điều mà một chủ thể kinh nghiệm được mang lại đó hình ảnh mới về thế giới ngoại tại và một điểm cảm nhận mới. Nhưng Stein nhấn mạnh rằng không phải điểm cảm nhận trên cơ thể tôi được chuyển sang cơ thể khác. Trong khi tôi trải nghiệm điểm cảm nhận trên cơ thể tôi cách uyên nguyên, thì điểm cảm nhận trên cơ thể của tha thể được mang lại cách thấu cảm.

Như vậy, chính khía cạnh cảm giác được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, là điều kiện cho việc nhận thức cơ thể khác như là cơ thể sống. Qua trải nghiệm thấu cảm, khía cạnh cảm giác của một cơ thể khác được mang lại dưới dạng biểu tượng. Tôi kinh nghiệm một cách trực tiếp cảm giác trên cơ thể của tôi, nhưng trải nghiệm một cách gián tiếp cảm giác của cơ thể khác ngang qua sự thấu cảm.

⁴⁰ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 55.

Lãnh vực tâm thần

Trong khi cơ thể vật lý của tha thể được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm như là một cơ thể sống, thì khi bước vào lãnh vực tâm thần, câu hỏi được đặt ra, nếu trải nghiệm thấu cảm giúp tôi nhận thức được những gì đang diễn ra bên trong đời sống tâm thần của tha thể, vậy thì yếu tố nào nơi đời sống tâm thần của tha thể là cơ sở cho trải nghiệm thấu cảm diễn ra? Câu trả lời đó chính là hiện tượng của sự biểu lộ. Cần ghi nhận rằng, qua việc phân tích mối tương quan nhân quả tâm thể lý, hiện tượng của sự biểu lộ được Stein làm rõ qua hai khía cạnh, nhân quả và động lực. Tình cảm được biểu lộ qua cơ thể sống và ý chí được biểu lộ qua các hành vi.

Sau khi mô tả mối tương quan tác động hiệu quả giữa lãnh vực thể lý và lãnh vực tâm thần của cái tôi cá thể như là nhân quả và động lực, Stein đi vào lãnh vực tâm thần của tha thể qua hai yếu tố quan trọng của sự biểu lộ, đó là dấu hiệu (sign) và ý nghĩa (meaning). Stein viết: “Đối với cái trước, tôi thấy điều này qua điều kia, và cái sau, tôi nắm bắt cái này với cái khác.”⁴¹ Một ví dụ sẽ làm rõ vấn đề này. Việc tôi “thấy” sự ngại ngùng trên một khuôn mặt đỏ thì khác với tôi “thấy” một biểu lộ tình cảm và hiểu ý nghĩa của nó. Cái trước có tính nhân quả, cái sau có tính động lực.

Như Stein đã khẳng định, tình cảm luôn đòi hỏi sự biểu lộ, và như vậy, một sự biểu lộ là có ý nghĩa gì đó. Trong hoàn cảnh của mình, khi phân tích về sự thấu cảm, Stein cho thấy rằng trải nghiệm thấu cảm mang lại đời sống tâm thần của tha thể qua việc nhận thấy một dấu hiệu được biểu lộ nơi cơ thể sống của tha thể đó. Đó có thể là một khuôn mặt, biểu lộ một nỗi buồn, đó có thể là một chuyển động lù khù, dấu hiệu của một sự mệt mỏi, hay đó có thể là một âm giọng chua cay gắt gỏng, biểu lộ một tình cảm khó chịu, hay một âm giọng ngọt ngào, biểu lộ một sự triu mến. Hơn nữa, dấu hiệu còn được biểu lộ qua ý hướng của tha thể.

⁴¹ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 70.

Stein viết: “Tôi không chỉ hiểu ‘sự không chấp thuận’ được biểu lộ qua một khuôn mặt nhăn, mà còn cả ý hướng muốn từ chối mà khuôn mặt đó sắp tuyên bố.”⁴² Như vậy, những biểu lộ trên cơ thể sống là dấu hiệu ám chỉ một ý nghĩa nào đó mà chỉ qua trải nghiệm thấu cảm, những ý nghĩa đó nơi đời sống tâm thần của tha thể mới được mang lại.

Bên cạnh đó, trải nghiệm thấu cảm cũng mang lại đời sống tâm thần của tha thể qua một khía cạnh khác, đó ý nghĩa được biểu lộ nơi động lực của tha thể. Và một cách cụ thể, Stein đi vào xem xét ý nghĩa được biểu lộ qua hành vi phát ngôn của tha thể, bắt đầu với việc bàn về từ ngữ (word). Từ ngữ thì ám chỉ một nghĩa cụ thể, được biểu lộ qua từ ngữ đó, như Stein lấy ví dụ “có thứ gì đó đang cháy”. Ý nghĩa này được biểu lộ ra trong sự thuần túy của ngôn từ, “có thứ gì đó đang cháy”. Nhưng trong một biểu lộ bằng lời nói (verbal expression), thì ý nghĩa của từ ngữ không chỉ là cái nghĩa mà từ ngữ đó ám chỉ đến, mà còn là cái ý nghĩa bên trong ý hướng của người phát ngôn. “Có thứ gì đó đang cháy” có thể là mùi khét của một món ăn, hay có thể là một cột khói, hay bất cứ thứ gì mà ý hướng của người nói muốn hướng đến, nhưng không nhất thiết chỉ đơn thuần là “có thứ gì đó đang cháy.” Chính vì vậy, để ý nghĩa này được biểu lộ cách trọn vẹn, Stein cho rằng cần phải đặt mình vào vị trí của người nói. Stein viết: “Để có một ý nghĩa trọn vẹn (meaning-fulfilling) nơi một phát ngôn, cần thiết tôi phải đặt mình vào ý hướng của người nói.”⁴³ “Từ quan điểm của người đó, tôi không chỉ nắm bắt ý nghĩa của từ cách chung, mà còn ý nghĩa của từ ở đây, ngay lúc này.”⁴⁴ Thật vậy, để ý nghĩa của lời nói mang lại kinh nghiệm sống động của người nói, cần thiết phải có trải nghiệm thấu cảm.⁴⁵

Tuy nhiên, một vấn đề cần phải đặt ra là trải nghiệm thấu cảm chính xác như thế nào trong việc thấu hiểu đời sống tinh thần của tha thể. Vấn đề này gắn liền với khái niệm động

⁴² Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 73.

⁴³ *Ibid.*, 74.

⁴⁴ *Ibid.*, 77.

⁴⁵ Sawiki, Marianne, *Body, Text, and Science. The Literacy of Investigation Practices and the Phenomenology of Edith Stein*, 129.

lực (motivation) của Stein. Động lực biểu lộ một quy luật ý nghĩa, hay có thể nói, “nguyên lý của sự thống nhất ý nghĩa.”⁴⁶ Ví dụ như cái đau luôn biểu lộ một sự đau đớn. Cho nên, kinh nghiệm và sự biểu lộ hình thành một sự thống nhất ý nghĩa, và điều được hiểu gắn liền với sự thống nhất này. Trường hợp cái đau được biểu lộ bằng một sự vui thích thì điều chắc chắn được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, đó là cảm giác đau vẫn có đó, nhưng việc biểu lộ của sự vui thích cho thấy cảm giác đau có thể bị loại bỏ vì những nguyên nhân khác. Cho nên, thấu cảm và sự thống nhất ý nghĩa giúp người ta nhận ra đâu là một biểu lộ thực sự, đâu là một biểu lộ giả tạo. Stein cho ví dụ: “Một nụ cười xã giao thì khác với một nụ cười đáng mến thực sự.”⁴⁷

Đến đây, có thể thấy thấu cảm là một trải nghiệm giúp mang lại một cái nhìn về tha thể như là cơ thể sống và có đời sống tâm thần. Tuy nhiên, trải nghiệm thấu cảm, theo Stein, không chỉ dừng lại ở việc đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu người khác, nhưng còn là việc đặt mình vào vị trí của người khác như là người khác “thấy” mình và mình “thấy” chính mình. Điều này bộc lộ một đặc điểm quan trọng của trải nghiệm thấu cảm, đó là sự lặp lại. Đặc điểm này mang lại một ý nghĩa quan trọng, đó là sự cấu tạo trọn vẹn của một cá thể tâm-thể lý.

b. Thấu cảm như là điều kiện cho sự trọn vẹn cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý

Đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm

Mọi biểu tượng của các hành vi tâm thần đều có thể lặp lại, ví dụ như nhớ lại một ký ức, mong đợi một mong đợi, hay tưởng tượng một tưởng tượng. Không thể phủ nhận là sự lặp lại này có thể kéo dài đến vô tận (ad infinitum). Và không phải là ngoại lệ, Stein viết: “Tôi cũng có thể thấu cảm một điều được thấu cảm.”⁴⁸ Không thể không nhắc nhớ rằng khái niệm

⁴⁶ MacIntyre, Alasdair, *Edith Stein. A Philosophical Prologue*, 113.

⁴⁷ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 79.

⁴⁸ *Ibid.*, 18.

“đồng cảm phản tư” (reflexive sympathy) của Theodor Lipps có vai trò quan trọng đối với Stein, một khái niệm mà Stein muốn gọi theo cách riêng của mình là sự lặp lại của trải nghiệm thấu cảm (the reiteration of empathy). Tính cách hai chiều của trải nghiệm thấu cảm cho phép tôi vừa là ngôi thứ nhất mô tả về ý thức của chính mình, vừa là ngôi thứ ba quan sát nhờ vào thấu cảm lặp.

Chính đặc tính lặp lại này của hoạt động nhận thức đã mang lại một khía cạnh quan trọng của hành vi thấu cảm. Trong khi trải nghiệm thấu cảm giúp tôi đặt mình vào vị trí của người khác và nhận thức trực tiếp điều được mang lại trong trải nghiệm của người khác, thì với sự lặp lại của hành vi thấu cảm, tôi không chỉ nhận thức điều được mang lại trong trải nghiệm của người khác, nhưng còn nhận thức về chính mình ngang qua trải nghiệm đó. Điều này giả định một sự trọn vẹn (fulfillment) có “tính tiến trình” (process) của trải nghiệm thấu cảm: Tôi nhận thức chính mình như là ngôi thứ nhất ý thức, tôi nhận thức chính mình ngang qua người khác, như là sự mô tả của ngôi thứ ba quan sát, và tôi nhận thức chính mình đầy đủ hơn.

Đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm cho thấy rằng các hành vi tâm thần không chỉ là đối tượng của ngôi thứ nhất ý thức, nhưng còn là đối tượng của ngôi thứ ba quan sát. Khi tôi nhận thức (perceive) về một đối tượng, thì đối tượng được nhận thức này không chỉ là đối tượng của tôi, mà còn là đối tượng của cả người khác. Những khẳng định của tôi về đối tượng này qua tri giác bên ngoài chỉ đúng khi nó cũng đồng thời là những khẳng định được mang lại qua tri giác bên ngoài từ người khác. Thậm chí có những lúc, khẳng định của người khác giúp bổ sung cho những khẳng định của tôi khi phán đoán về đối tượng đó.

Bên cạnh đó, khía cạnh cảm giác cũng đóng một vai trò quan trọng trong trải nghiệm thấu cảm. Như Stein đã khẳng định rằng cảm giác là một thành phần của ý thức và các biểu tượng của hoạt động tâm thần có thể lặp lại, cho nên cảm giác cũng mang một thể cách kép.

Tôi trải nghiệm cảm giác này, và tôi “thấy” mình trải nghiệm cảm giác này. Qua sự thấu cảm lặp, cảm giác vừa là đối tượng của ngôi thứ nhất ý thức, vừa là đối tượng của ngôi thứ ba quan sát. Ví dụ khi một bệnh nhân kêu đau, y tá sẽ hỏi đau ở chỗ nào, và bệnh nhân sẽ chỉ chỗ đau của anh ta. Khi bác sĩ tới, y tá sẽ thông tin đến bác sĩ bằng cách chỉ “anh ta đau ở chỗ này”. Tri giác ngoại tại không cho vị y tá thấy cái đau của bệnh nhân, nhưng cái đau của bệnh nhân được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, được thông tin bởi bệnh nhân, là tại chỗ này, tại “điểm cảm nhận” trên cơ thể của người đó.⁴⁹

Như vậy, đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm không chỉ mang lại cho tôi nhận thức về trải nghiệm của người khác, nhưng còn nhận thức về chính mình nhờ vào thấu cảm lặp. Nhờ vào đặc tính “tương tác hai chiều” này của trải nghiệm thấu cảm, ngôi thứ ba quan sát có thể là người khác, bổ sung cho sự khiêm khuyết của tôi khi mô tả về một đối tượng, hoặc có thể là chính tôi, nhận thức hơn về chính mình ngang qua sự tương tác thấu cảm với người khác. Điều này tiền giả định rằng việc tôi nhận thức về chính mình luôn là một nhận thức chưa trọn vẹn. Như vậy, ngang qua trải nghiệm thấu cảm, tôi có được nhận thức về trải nghiệm của người khác, và ngang qua thấu cảm lặp, tôi nhận thức một cách đầy đủ hơn về chính mình.

Thế giới từ góc nhìn mới qua trải nghiệm thấu cảm

Đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm mang lại một hình ảnh mới về thế giới của tha thể trong kinh nghiệm nhận thức của tôi. Nhưng thế giới này có thể là một thế giới khiêm khuyết đối với thế giới của tôi, hoặc có thể là một thế giới trọn vẹn hơn thế giới của tôi. Vì vậy, thế giới được mang lại cho tôi trong trải nghiệm thấu cảm với đối tượng này không bao giờ có thể được mang lại một cách tròn đầy, và do đó, nó chỉ có thể được mang lại theo cách thức như là một biểu tượng trống rỗng. Tuy nhiên, điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc

⁴⁹ MacIntyre, Alasdair, *Edith Stein. A Philosophical Prologue*, 81.

làm phong phú hình ảnh thế giới của tôi và là nền tảng cho việc kinh nghiệm về một thế giới thực tồn.

Về việc làm phong phú hình ảnh thế giới của tôi, qua trải nghiệm thấu cảm, tôi nhận thức cơ thể của tôi đây như là cơ thể vật lý và trong khi cơ thể vật lý chỉ được mang lại cho tôi qua tri giác bên ngoài và khác biệt với những người khác, thì qua sự thấu cảm lập, tôi mô tả về cơ thể vật lý này như là cơ thể sống, với cái nhìn toàn diện từ nhiều góc cạnh, và điều này mang lại cho cấu tạo cá thể của tôi một sự trọn vẹn. Stein viết: “Từ điểm cảm nhận được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, tôi không còn xem điểm cảm nhận trên cơ thể tôi là duy nhất, nhưng là một điểm trong số rất nhiều điểm khác trong không gian.”⁵⁰ Đây chính là điểm quan trọng cho thấy tôi có được hình ảnh về chính mình ngang qua trải nghiệm thấu cảm, điều mà tri giác bên ngoài không bao giờ có thể mang lại cho tôi theo một nghĩa đầy đủ nhất.

Về một thế giới thực tồn (the real outer world) được mang lại trong kinh nghiệm liên chủ thể tính, trong khi tôi bị giới hạn bên trong ranh giới tính cá thể của tôi, và không bao giờ có thể vượt ra khỏi cái thế giới như là xuất hiện ra cho tôi, thì qua trải nghiệm thấu cảm, thế giới được mang lại cho tôi từ nhiều góc cạnh khác nhau. Stein viết: “Nhờ sự trợ giúp của trải nghiệm thấu cảm, cùng một thế giới, trong những biểu lộ khác nhau và độc lập với tri giác của tôi, được mang lại.”⁵¹ Chính điều này đảm bảo cho tôi về một thế giới khách quan, độc lập với nhận thức của tôi. Nhờ thấu cảm, tôi không chỉ có được nhận thức về sự vật như là xuất hiện ra cho tôi theo cách thức mô tả của ngôi thứ nhất ý thức, nhưng tôi còn được đảm bảo về sự tồn tại khách quan của sự vật qua sự giúp đỡ của ngôi thứ ba quan sát. Qua sự thấu cảm, thế giới khách quan ngoại tại không phải là sự xuất hiện về ngoài của nhiều thế giới khác nhau, nhưng là cùng một thế giới được tri nhận từ nhiều góc nhìn và sự tiếp cận, và chính thấu cảm là điều kiện mang lại một thế giới khách quan ngoại tại như thế.

⁵⁰ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 58.

⁵¹ *Ibid.*, 60.

Sự trọn vẹn cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý qua trải nghiệm thấu cảm

Xét về lãnh vực thể lý, Stein viết: “Sự cấu tạo của tha thể là điều kiện cho sự cấu tạo trọn vẹn của tôi.”⁵² Thật vậy, việc xem cơ thể sống của người khác như là điểm cảm nhận giữa những điểm cảm nhận khác trong không gian, đã mang lại cho tôi một cái nhìn mới về thế giới, một cái nhìn làm phong phú thế giới của tôi, và mang lại tôi một nhận thức về thế giới tồn tại khách quan. Tôi không chỉ mô tả về chính tôi như là cơ thể vật lý này với những bộ phận này, mà còn có được một cái nhìn toàn diện về những góc còn ẩn khuất với tri giác bên ngoài của tôi, điều mà tôi chỉ có thể có được qua trải nghiệm thấu cảm.

Bên cạnh đó, đối với lãnh vực tâm thần, những gì tôi nhận thức về chính mình ngang qua nhận thức bên trong chỉ có thể được bổ sung đầy đủ qua sự thấu cảm đến từ người khác. Đây là điểm mà Stein không đồng ý với Scheler khi cho thấy rằng nhận thức bên trong có thể bị lừa dối và cần đến sự giúp đỡ của trải nghiệm thấu cảm. Stein khẳng định một cách mạnh mẽ rằng khả thể về việc người khác đánh giá về tôi thì chính xác hơn là tôi tự đánh giá về mình, và điều này giúp tôi nhận rõ mình hơn.⁵³ Như vậy, có thể thấy rằng một tình cảm được mang lại như yêu hay ghét hay bất cứ điều gì khác đều có thể hoàn toàn không được chú ý đến bởi nhận thức của chủ thể, vốn hoàn toàn bị nhận chìm vào trong kinh nghiệm mà không ý thức về sự hiện diện của nó. Stein lấy ví dụ về việc một người thể hiện lòng tốt bụng của mình và nghĩ mình quảng đại nhưng bị người khác nhận thấy là đang ngó quanh để tìm sự tán dương. Stein viết: “Đây chính là cách mà thấu cảm và nhận thức bên trong cùng nhau hợp tác để mang chính tôi lại cho tôi.”⁵⁴

⁵² Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 81.

⁵³ *Ibid.*, 82.

⁵⁴ *Ibid.*, 82.

3. Chủ thể tinh thần và nhân vị

Nhìn một cách tổng thể, với sự mô tả của ngôi thứ nhất ý thức, cấu tạo của một cá thể tâm-thể lý được mang lại như là một cá thể có cơ thể sống và đời sống tâm thần. Qua trải nghiệm thấu cảm, tha thể cũng được mang lại với các đặc điểm tương tự, mặc dù được mang lại trong một kinh nghiệm không nguyên nguyên về mặt nội dung. Cuối cùng, đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm, như là sự bổ sung từ ngôi thứ ba quan sát, mang lại một sự trọn vẹn cấu tạo của cá thể tâm-thể lý. Đến đây, việc phân tích vẫn chưa cho thấy như thế nào là một chủ thể tinh thần và nhân vị là gì. Tuy nhiên, khi xem xét một cá thể tâm-thể lý, có một yếu tố quan trọng của đời sống tâm thần, đó là động lực, đào sâu khía cạnh này vén mở thế giới ý nghĩa có cái đối ứng với nó là lãnh vực tinh thần. Bên trong lãnh vực tinh thần, thế giới ý nghĩa là nơi mang lại một tình cảm có cái đối ứng với nó là thế giới các giá trị, đây là nơi nhân vị được biểu lộ.

Thế giới ý nghĩa như là cái đối ứng của đời sống tinh thần

Trong phần lãnh vực tâm thần, động lực được bàn đến như là nguồn biểu lộ một cái tôi ý chí, và là nơi mà đời sống tinh thần bắt đầu. Bên cạnh đó, động lực cũng gắn liền với quy luật ý nghĩa trong hiện tượng của sự biểu lộ. Trong phần này, động lực sẽ được bàn đến một cách chi tiết hơn, đó là động lực hướng đến quy luật ý nghĩa như thế nào. Điều này cần thiết phải đi vào xem xét mối tương quan giữa động lực và đặc tính khả niệm của hành động.

Câu hỏi đầu tiên được đặt ra là làm sao có thể hiểu được một hành động của một người? Một hành động được thực hiện có thể bị thúc đẩy bởi một hành động khác, và một hành động khác nữa, cứ như vậy sẽ tạo ra một sự quy thoái vô tận các hành động. Kết quả là, để hiểu một hành động là phải hiểu toàn bộ chuỗi hành động, điều này là bất khả. Bản thân quy luật nhân quả không có điểm khởi đầu cũng như điểm kết thúc, cho nên không mang đặc

tính khả niệm.⁵⁵ Đây chính là lý do vì sao Stein luôn nhấn mạnh rằng nhân quả tâm thần chỉ mang tính cách loại suy so với quy luật nhân quả tự nhiên. Và tính cách loại suy này được nhấn mạnh qua việc phân tích yếu tố động lực của đời sống tâm thần. Do vậy, động lực là một quy luật gắn liền với sự nối kết các hành động, “sự xuất hiện của hành vi này, trên nền tảng của một hành vi khác, vì chính hành vi đó”, và sự nối kết giữa các hành động này biểu lộ một ý nghĩa, do đó mang đặc tính khả niệm.

Sự nối kết giữa các hành động này có thể là một hành động được thúc đẩy, xuất hiện dựa trên nền tảng của một hành động trước đó, hay vì lợi ích của một hành động trong tương lai, do đó không mang tính tất yếu.⁵⁶ Chính vì vậy, sự hiểu bao giờ cũng gắn liền với một sự trọn vẹn của khởi đầu và kết thúc, như là một tổng thể, và chính động lực là cái mang lại đặc tính khả niệm của một hành động. Stein viết: “Động lực là sự thống nhất ý nghĩa mà các trải nghiệm không thể trùng hợp với nhau một cách ngẫu nhiên. Nhưng dựa trên nền tảng của những động cơ cụ thể, những hành động khác nhau là có thể hiểu được. Nhờ vào phạm vi các khả thể được xác định, các động cơ là có thể được nhận thấy.”⁵⁷

Câu hỏi đặt ra là điều gì hiện thực hóa một hành động trong phạm vi khả thể mà động lực vạch ranh giới? Trả lời cho câu hỏi này gắn liền với việc chỉ ra mối tương quan giữa đặc tính khả niệm của hành động và động lực, đó là ý chí. Bởi vì ý chí tuân theo quy luật lý tính, cho nên ý chí luôn thúc đẩy những gì là khả thể. Stein viết: “Về mặt lý tính, người ta chỉ muốn những gì là khả thể.”⁵⁸ Như vậy, đứng trên bình diện lý tính, động lực hướng đến một sự thống nhất ý nghĩa mà ở đó phạm vi của các khả thể của hành động được quyết định bởi ý chí. Tuy nhiên, một ý chí không tuân theo quy luật của lý tính có thể thúc đẩy những động cơ phi lý. Do đó, Stein nhận thấy rằng: “Động lực xác định phạm vi các khả thể của một hành

⁵⁵ Sawiki, Marianne, *Body, Text, and Science. The Literacy of Investigation Practices and the Phenomenology of Edith Stein*, 130.

⁵⁶ Borden, Sarah, *Edith Stein*, 32.

⁵⁷ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 123.

⁵⁸ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 88.

động và nếu chủ thể nhận thức hành động ngoài phạm vi này, thì động lực thực hiện hành vi là phi lý.”⁵⁹ Đó là trong trường hợp bệnh học. Hoặc trong trường hợp mà lập trường của một người được đảm bảo bởi một ý nghĩa không thể hiện thực hóa được (như ví dụ của Stein, một người mẹ mất con, những không chấp nhận sự thật này).

Như vậy, thế giới ý nghĩa được biểu lộ ra trong hành vi ý chí, hướng đến việc hiện thực hóa những điều khả thể. Và như Stein đã nói, điều được hướng đến không chỉ là một đối tượng có cái đối ứng với nó là một hành vi tự quyết (volition), nhưng vì sự tự quyết bản thân nó tạo ra hành động, và nó mang lại cho ý chí một thực tại, cho nên, hành vi tự quyết còn biểu lộ tính sáng tạo.⁶⁰ Quyết định là một hành vi tự do được thúc đẩy bởi ý chí. Và bên trong chân trời của các khả thể của hành động, được thúc đẩy bởi động lực, chính là sự tự do hành động của ý chí hướng đến một thế giới ý nghĩa trong tính sáng tạo của nó, và một hành động tự do nằm trong khả thể của những động lực hướng đến một thế giới ý nghĩa như thế biểu lộ ra trong cái mà Stein gọi là “Geist”, tinh thần.

Thế giới các giá trị như là sự biểu lộ của nhân vị

Stein viết: “Cũng như thế giới tự nhiên vật lý được cấu tạo bên trong hành vi tri giác, thì một lãnh vực đối tượng mới cũng được cấu tạo bên trong tình cảm, đó là thế giới các giá trị.”⁶¹ Đối với Stein, trong một trải nghiệm đối tượng tri giác, thì điều được mang lại không chỉ là nội dung của trải nghiệm, mà còn là tình cảm được mang lại trong trải nghiệm đó. Cái trước Stein gọi là dữ kiện giác quan (extra-egoic content) hướng đến đối tượng chất liệu, cái sau là dữ kiện cảm giác (intra-egoic content), hướng đến các giá trị.⁶² Đối với Stein, mỗi đối tượng được cấu tạo trọn vẹn cũng đồng thời là một đối tượng có giá trị, và cách tiên quyết để

⁵⁹ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 69.

⁶⁰ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 84.

⁶¹ *Ibid.*, 83.

⁶² Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 43.

ý thức về giá trị này đó là nhờ vào tình cảm.⁶³ Vậy, trước hết câu hỏi cần đặt ra là thế giới các giá trị được cấu tạo bên trong tình cảm như thế nào?

Trước hết, Stein nhận thấy rằng trong các hành vi lý thuyết (như đã nói, đó là hành vi tri giác, tưởng tượng, ký ức, v.v), “cái tôi” có thể chú ý đến đối tượng theo cách mà nó và hành vi không hề có ở đó, mà hoàn toàn bị thu hút bởi đối tượng. Và thậm chí là qua hành vi phản tư, cũng có khả năng là cái tôi không có ở đó, vì cái tôi cũng hoàn toàn bị thu hút bởi ý thức phản tư. Tuy nhiên, có những trải nghiệm mà “cái tôi” hiện diện ở đó, và biểu lộ chiều sâu của nó, đó là trải nghiệm tình cảm. Stein viết: “Khi [tôi] cảm nhận [một đối tượng], thì [tôi] không chỉ kinh nghiệm đối tượng, nhưng còn kinh nghiệm [chính tôi].”⁶⁴ Vậy trải nghiệm tình cảm biểu lộ chiều sâu của cái tôi với những mức độ biểu lộ cảm xúc khác nhau.

Stein đi vào xem xét hai hạn từ “Fühlen” và “Gefühl”. Trong khi Fühlen là “cảm xúc” được mang lại qua việc trải nghiệm đối tượng, thì Gefühl là “tình cảm” phát khởi từ cái tôi hay là sự vén mở chiều sâu của cái tôi. Stein cho rằng hai hạn từ này không nhằm mô tả hai kinh nghiệm khác nhau, nhưng là hai khía cạnh được hướng đến của cùng một kinh nghiệm. Đối với “Fühlen”, Stein cho rằng mọi “cảm giác” được mang lại đều gắn liền với hành vi lý thuyết, và như vậy, không biểu lộ chiều sâu của cái tôi. Trong khi đó, “Gefühl” là một “tình cảm” biểu lộ chiều sâu của cái tôi, vén mở một mối tương quan tất yếu giữa các cấp bậc giá trị với một nhân cách tương ứng với các giá trị đó. Theo đó, Stein khẳng định rằng: “Càng tiến lên trong bậc thang giá trị, càng đạt tới một giá trị nhân cách.”⁶⁵

Trong khi tình cảm được biểu lộ qua một giá trị, thì các mức độ giá trị (hierarchy of values) khác nhau biểu lộ các tầng nhân cách (the levels of the person) khác nhau. Tuy nhiên, một câu hỏi đặt ra là trong bậc thang các giá trị thì giá trị nào là cao nhất. Đối với Stein, giá

⁶³ Borden, Sarah, *Edith Stein*, 41.

⁶⁴ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 89.

⁶⁵ *Ibid.*, 92.

trị cao nhất đó chính là tự thân giá trị đó. Stein viết: “Trân quý một giá trị thì không bằng chính bản thân giá trị đó.”⁶⁶ Stein lấy ví dụ trong hành vi yêu thương, điều được hướng đến là chính giá trị của người đó, chứ không phải vì người đó làm điều tốt. Cho nên, Stein cho rằng có một mối tương quan tất yếu giữa tình cảm, giá trị và chiều sâu của cái tôi. Chiều sâu của giá trị xác định chiều sâu của tình cảm dựa trên việc thấu hiểu sự tồn tại của chính giá trị này.

Như vậy, tình cảm là nơi biểu lộ chiều sâu của một cái tôi có cái đối ứng với nó là thế giới các giá trị. Ngang qua thế giới các giá trị mà tình cảm này mang lại, nhân vị con người được biểu lộ.

Trải nghiệm thấu cảm và nhân vị

Qua trải nghiệm thấu cảm, Stein cho thấy rằng nhân vị của người khác được mang lại, không chỉ thế giới ý nghĩa mà hành động của người đó hướng đến, nhưng còn cả thế giới các giá trị được vén mở nơi nhân cách của người đó. Hành động của người đó được trải nghiệm như là một hành động được thực hiện bởi một ý chí tự do và được biểu lộ bởi một tình cảm. Hơn thế, “chỉ cần một hành động hay một biểu lộ đơn nhất, ví dụ như một cái nhìn, hay một nụ cười, đều có thể mang lại một nét biểu lộ nơi cốt lõi nhân vị của người đó.”⁶⁷ Như vậy, có thể thấy trải nghiệm thấu cảm là trải nghiệm giúp thấu hiểu đời sống tinh thần của con người. Tuy nhiên, đặc tính lặp lại của trải nghiệm thấu cảm cũng biểu lộ một mặt quan trọng khác, đó là sự tự nhận thức về chính mình.

Đối với việc nhận thức về chính mình, Stein khẳng định rằng sự thấu cảm giúp tôi trở nên rõ ràng hơn về chính mình, với những gì mình không là, hoặc với những gì mình ít nhiều là so với người khác.⁶⁸ Tương quan thấu cảm là điều kiện cho nhân cách của con người được khai mở, những gì còn đang trong tình trạng ẩn dấu thì được vén mở, những gì chưa phát

⁶⁶ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 93.

⁶⁷ *Ibid.*, 99.

⁶⁸ *Ibid.*, 105.

triển thì được phát triển. Bên cạnh đó, tương quan thấu cảm cũng là điều kiện giúp cho con người tự đánh giá về chính mình. Sự tự đánh giá này được mang lại trong trải nghiệm giá trị. Trong khi trải nghiệm giá trị luôn đặt nền tảng trên những giá trị mà một người ôm ấp, thì qua trải nghiệm thấu cảm, những giá trị mới được mang lại cho người đó, thậm chí những giá trị còn xa lạ cũng được nhận thấy bởi người đó. Chính vì mỗi nhân vị đều có thể giới các giá trị của riêng mình, cho nên tương quan thấu cảm cũng mang lại một sự so sánh các giá trị. Stein cho rằng khi một phạm vi giá trị còn xa lạ, được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, con người có thể nhận ra những khiếm khuyết và những giá trị tiêu cực của mình. Sự so sánh các giá trị là nền tảng cho con người tự suy xét về chính mình, và một sự so sánh như thế được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm.

Như vậy, nhận thức về chính mình hay tự đánh giá chính mình không phải là một công việc kiểu một chiều, nhưng nó là tương quan hai chiều giữa những nhân vị với nhau qua trải nghiệm thấu cảm. Công việc kiểu một chiều đó là lấy bản ngã ra làm tiêu chuẩn nhận thức và đánh giá mọi thứ, như Stein đã nhận xét: “Nếu chúng ta lấy bản ngã làm tiêu chuẩn, chúng ta tự giam hãm chính mình trong ngục tù của tính cá thể.”⁶⁹ Điều này càng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của trải nghiệm thấu cảm trong việc thấu hiểu người khác và nhận thức về chính mình.

Chương III: Cốt lõi của nhân vị

Tuy nhiên, có một sự bí ẩn cần làm rõ ở đây, nếu như bản ngã không tự mình là đầy đủ, vậy thì việc nhận thức về chính mình qua trải nghiệm thấu cảm có phải là một tiến trình, và nếu là một tiến trình thì tiến trình này gắn liền với cái gì? Tôi là ai và tất cả những điều này có ý nghĩa gì phải chăng cần đến một chuỗi vô tận những câu trả lời? Nên nhớ, khái niệm

⁶⁹ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 105.

thấu cảm của Edith Stein chỉ mang lại một điều kiện “cần” cho sự nhận thức về chính mình. Vậy câu hỏi đặt ra là nhận thức về chính mình còn gắn liền với cái gì?

1. Cốt lõi của nhân vị như là sự vén mở

Có một điều không thể không nhận thấy, đó là Stein đã khái quát một lược đồ về cấu trúc của nhân vị với các khía cạnh khác nhau như cơ thể vật lý, cảm giác, tinh thần và nhân vị.⁷⁰ Có thể thấy cơ thể vật lý và cảm giác là hai yếu tố mang lại một cơ thể sống, tinh thần biểu lộ nguyên lý của sự thống nhất ý nghĩa qua động lực, và nhân vị có cái đối ứng với nó là thế giới các giá trị. Bên cạnh đó, việc “so sánh các giá trị” nhờ vào trải nghiệm thấu cảm đã trở thành yếu tố tiên quyết cho việc tự đánh giá và mang lại một sự nhận thức về những giá trị có ý nghĩa đối với chủ thể ý thức.

Thật vậy, khi đối diện với thế giới các giá trị, một nhân cách tương ứng được biểu lộ, và qua trải nghiệm thấu cảm, nhân vị con người được trải mình ra trước sự phong phú của thế giới ấy. Stein viết rằng “chúng ta thấy nhân vị là gì khi chúng ta thấy thế giới giá trị mà người đó sống.”⁷¹ Tuy nhiên, Stein cũng nhấn mạnh rằng việc nhân cách có thể được biểu lộ cách phong phú qua thế giới các giá trị mà người đó ôm ấp không làm thay đổi một cấu trúc nền tảng của con người, đó là cốt lõi của nhân vị (the core of the person).

Mối bận tâm này được Stein đào sâu trong tác phẩm *Triết Học Tâm Lý và Khoa Học Nhân Văn (Philosophy of Psychology and The Humanities)* khi bàn về mối tương quan giữa cá nhân và cộng đồng, trong đó, điều được chú ý đó là các mối tương quan xã hội có tác động tới nhân vị con người trong mức độ nào. Sự thật là tính bền vững và không thay đổi của cốt lõi nhân vị được Stein khẳng định khi viết rằng: “Mọi đời sống xã hội và mọi loại hình xã hội cuối cùng phải quy chiếu đến cốt lõi của nhân vị, là cái vượt lên trên mọi tác động của mối

⁷⁰ Borden, Sarah, *Edith Stein*, 33.

⁷¹ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 261.

tương giao hỗ tương.”⁷² Sau này, trong tác phẩm *Hiện Thể và Tiềm Năng (Potency and Act)*, Stein cũng khẳng định tương tự: “Chúng ta phải nói rằng bản thân con người thì thường xuyên thay đổi, nhưng cái cốt lõi xác định toàn bộ tiến trình trở thành này, từ bên trong, thì không thay đổi.”⁷³

Nếu cốt lõi của nhân vị không thay đổi, vậy nó có vai trò gì? Stein nhận ra rằng “cốt lõi của nhân vị vén mở một phạm vi các khả thể của sự thay đổi mà trong đó những đặc tính nổi bật của nhân vị được phát triển theo từng hoàn cảnh.”⁷⁴ Tuy nhiên, như đã phân tích, cốt lõi của nhân vị chỉ có thể được hiện thực hóa hay vén mở, chứ bản thân nó không thay đổi.⁷⁵ Chính vì vậy, tùy vào hoàn cảnh cụ thể, các mức độ vén mở là khác nhau. Bằng chứng là Stein mô tả rằng có những trường hợp mà sự vén mở không diễn ra một cách trọn vẹn, như trong trường hợp một người mất lúc còn nhỏ, hay gặp phải những hoàn cảnh bệnh tật. Bên cạnh đó, cũng có những trường hợp mà sự vén mở gặp phải những cản trở, ví dụ như một người chưa bao giờ tương quan với một người xứng đáng được yêu thương, hay chưa bao giờ bước ra khỏi thành phố mà mình sinh sống. Cuối cùng, một nhân cách được xem là không vén mở, đó là người không nhận thấy giá trị nơi chính mình nhưng chỉ chạy theo sự lây lan cảm xúc đến từ người khác. Stein cho rằng đó không phải là một nhân cách, nhưng là một bóng ma.⁷⁶

Ba trường hợp trước đều biểu lộ một mức độ vén mở nào đó của nhân vị có cái đối ứng với nó là thế giới các giá trị, ngoại trừ trường hợp cuối cùng. Trường hợp cuối cùng ám chỉ đến một nhân cách không nhận ra thế giới các giá trị của riêng mình, mà chỉ là một con người bị câu thúc bởi những tác động ngoại tại, cụ thể là sự lây lan cảm xúc. Tuy nhiên, Stein

⁷² Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 327.

⁷³ Stein, Edith, *Potency and Act, Studies Toward a Philosophy of Being*, Trans. Walter Redmond, (Washington, D.C: ICS Publications, 2009), 196.

⁷⁴ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 100.

⁷⁵ Borden, Sarah, *Edith Stein*, 37.

⁷⁶ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 101.

khẳng định rằng một nhân vị không vén mở thì không có nghĩa là nhân vị đó không tồn tại.⁷⁷ Hơn nữa, điều có thể nhận thấy ở đây là, thế giới các giá trị chính là cái khai mở sự đa dạng và phong phú của sự biểu lộ nhân cách, và cái mang trong mình các khả thể của sự vén mở, đó là cốt lõi của nhân vị.

Như vậy, có thể thấy rằng mặc dù cốt lõi của nhân vị mang trong mình các khả thể của sự vén mở, nhưng điều kiện để cho sự vén mở này diễn ra gắn liền với thế giới các giá trị mà nhân vị đó đối diện. Do đó, đối với Stein, chính trải nghiệm thấu cảm là điều kiện để cho nhân vị được mở ra với những trải nghiệm giá trị khác nhau, điều mà Stein gọi là “một sự so sánh các giá trị”.⁷⁸ Tuy nhiên, thử giả định về sự vén mở trọn vẹn lý tưởng, câu hỏi đặt ra là có phải tháp nhập hết toàn bộ những giá trị được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm hay không?

2. Tương quan xã hội và loại hình nhân cách

Đối với Stein, nhân vị và thế giới các giá trị là hai thực tại gắn liền với nhau. Tuy nhiên, trong mức độ vén mở nơi mỗi hoàn cảnh cụ thể, mỗi nhân vị đều có phạm vi các giá trị của mình. Thật vậy, mỗi nhân vị đều có cái đối ứng với nó là thế giới các giá trị, và những giá trị mà mỗi nhân vị này ôm ấp, bao gồm cả những giá trị có được qua trải nghiệm thấu cảm với các nhân vị khác, mang lại cho nó một nét riêng biệt mà Stein gọi là loại hình nhân cách (personal types).

Loại hình nhân cách là cái mang lại những nhân vị có chung thế giới các giá trị, cũng đồng thời phân biệt phạm vi giá trị của những nhân vị này so với những nhân vị khác.⁷⁹ Chính “cách thức” mà một người cảm nhận các giá trị mang lại những loại hình nhân cách khác nhau.⁸⁰ Các thành viên của một cộng đồng tôn giáo hay của một cộng đồng khoa học là

⁷⁷ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 101.

⁷⁸ *Ibid.*, 105.

⁷⁹ *Ibid.*, 104.

⁸⁰ Borden, Sarah, *Edith Stein*, 40.

những ví dụ tiêu biểu cho loại hình nhân cách cùng theo đuổi những giá trị riêng biệt của cộng đồng đó.⁸¹

Bên trong thế giới của các mối tương quan, có một sự đa dạng có tính tác động giữa các hình thức tương quan xã hội khác nhau. Các hình thức tương quan này được Stein bàn đến cách chi tiết qua ba dạng thức, đó là tương quan kiểu đám đông (mass), tương quan tổ chức (association) và tương quan cộng đồng (community). Tuy nhiên, đối với tương quan tổ chức và tương quan cộng đồng, điều được mang lại là những loại hình nhân cách khác nhau, có cái đối ứng với nó là một phạm vi các giá trị nhất định, trong khi đó, tương quan kiểu đám đông không bộc lộ một loại hình nhân cách nào.

Tương quan kiểu đám đông gắn liền với cái mà Stein gọi là sự lây lan cảm xúc.⁸² Bên trong kiểu phản ứng cảm xúc mang tính đồng bộ (isomorphic) này, một kiểu *ad populum*, đối tượng được hướng đến không phải là sự liên kết thấu hiểu giữa những con người với nhau, nhưng là một sự bắt chước các hành vi của nhau, được dẫn dắt bởi một biểu tượng hay ý niệm. Biểu tượng hay ý niệm này gắn liền với sự hiện thực hóa một giá trị, có vai trò kích thích phản ứng của cá nhân và điều hướng hành vi của cá nhân đó.⁸³

Trái ngược lại với tương quan kiểu đám đông, tương quan tổ chức và tương quan cộng đồng biểu lộ một sự hỗ tương giữa con người với nhau. Tuy nhiên, tương quan tổ chức được Stein mô tả giống như một cỗ máy được tạo nên để thực hiện một mục đích nhất định, với các thành viên của nó được đặt vào trong một vị trí, hay một loại hình cụ thể, nhằm thực hiện chức năng riêng của mình⁸⁴, ví dụ như công nhân, người giám sát, hay lãnh đạo. Trong khi đó, tương quan cộng đồng được Stein nhấn mạnh đến sự hợp nhất giữa những nhân vị tự

⁸¹ MacIntyre, *Edith Stein. A Philosophical Prologue*, 126.

⁸² Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 275.

⁸³ *Ibid.*, 285.

⁸⁴ *Ibid.*, 287.

do, chịu trách nhiệm cho chính bản thân mỗi cá nhân và cho cộng đồng⁸⁵, ví dụ như gia đình, đơn vị quân đội, hay một cộng đồng dân tộc, v.v.

Qua việc phân tích các hình thức tương quan, Stein muốn cho thấy rằng các mối tương quan mang lại các loại hình nhân cách khác nhau, đồng thời chỉ ra phạm vi giá trị của một con người trong mỗi tương quan đó. Tuy nhiên, trong khi loại hình nhân cách là cái mang lại một phạm vi các giá trị của một cá nhân trong các mối tương quan xã hội, thì điều đó cũng không làm mất đi một yếu tố quan trọng nơi mỗi cá nhân, đó là điểm độc đáo của nhân cách (personal distinctiveness). Stein viết: “Đặc tính của [cá nhân] có gốc rễ ở điểm độc đáo của nhân cách.”⁸⁶

Stein lấy ví dụ về một người sinh trưởng trong một gia đình thương gia, nhưng có khuynh hướng nghệ thuật và theo đuổi ước mơ của mình, mặc cho những tác động của gia đình ảnh hưởng lên người đó.⁸⁷ Điều này cho thấy rằng trong một mức độ nào đó, các yếu tố ngoại tại có thể tác động lên cá nhân, nhưng có những nét riêng biệt nơi cá nhân là bất khả xâm phạm bởi những tác động ngoại tại. Stein viết rằng các nét tính cách của một người có thể được hình thành dưới sự tác động của môi trường xung quanh, nhưng chúng không có gốc rễ ở cốt lõi của nhân vị.⁸⁸

Đối với Stein, điểm độc đáo của nhân cách mới là cái có gốc rễ nơi cốt lõi của nhân vị. Chính điều này vén mở những khả năng phát triển của nhân cách, dù là ở bên trong sự tác động của các mối tương quan xã hội. Từ điểm này, Stein nhận thấy rằng loại hình nhân cách có thể hiểu theo hai nghĩa, loại hình thứ nhất gắn liền với các mối tương quan xã hội, loại hình thứ hai gắn liền với điểm độc đáo của nhân cách.⁸⁹ Do đó, trong khi có những nhân cách

⁸⁵ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 311.

⁸⁶ *Ibid.*, 295.

⁸⁷ *Ibid.*, 312.

⁸⁸ *Ibid.*, 300.

⁸⁹ *Ibid.*, 326.

chỉ đáp ứng phù hợp với từng loại hình có sẵn, thì điểm độc đáo của một nhân cách có thể vén mở một loại hình nhân cách mới. Điều này khiến Stein đi đến một kết luận, tất cả những tác động của tương quan xã hội cần phải quy chiếu ngược trở lại cốt lõi của nhân vị, là nơi vượt lên trên hết mọi tác động của môi trường ngoại tại.⁹⁰

3. Thấu cảm và cốt lõi của nhân vị

Câu hỏi đặt ra là điều gì nơi cốt lõi của nhân vị mang lại cho con người một sự vượt lên trên hết mọi tác động của các yếu tố ngoại tại? Để trả lời cho câu hỏi này, cần phải quay trở lại với những gì mà khái niệm thấu cảm của Stein đã mở ra. Khi xem xét trải nghiệm thấu cảm, Stein đã cho thấy rằng thấu cảm là điều kiện cho sự vén mở của nhân vị, một sự so sánh các giá trị, đồng thời sự vén mở của nhân vị không làm thay đổi một cấu trúc bền vững, đó là cốt lõi của nhân vị. Bên trong các mối tương quan xã hội, nhân vị được mở ra với thế giới các giá trị và nhờ vào trải nghiệm thấu cảm, những giá trị, sau khi được tháp nhập, mang lại một phạm vi các loại hình nhân cách. Rồi, nhân vị, bên trong các mối tương quan, mang lấy những loại hình nhân cách nhất định. Cuối cùng, bên cạnh những tác động của các mối tương quan, nơi nhân vị đồng thời biểu lộ những giá trị riêng biệt được gọi là điểm độc đáo của nhân cách. Rồi đào sâu cho đến cùng, cả loại hình nhân cách và điểm độc đáo của nhân cách đều gắn liền với nhân vị, nhưng một cái được hình thành qua tương quan, một cái có gốc rễ nơi cốt lõi của nhân vị. Và bởi vì cốt lõi của nhân vị là cái không thay đổi, cho nên cái trước có “tính bị động được khai mở”, điều mà Stein nhấn mạnh đến sự tác động của môi trường ngoại tại, khía cạnh đào luyện, tháp nhập các giá trị trong tiến trình hình thành nhân cách. Cái sau có “tính chủ động được khám phá”, điều mà Stein nhấn mạnh đến *năng hướng tự nhiên* hay điểm độc đáo của nhân cách, gắn liền với cốt lõi của nhân vị.

⁹⁰ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 327.

Vậy, hỏi điều gì nơi cốt lõi của nhân vị mang lại cho con người một sự vượt lên trên hết mọi tác động của các yếu tố ngoại tại, cũng đồng thời là hỏi, cái gì là điều kiện cho một loại hình nhân cách được đảm nhận, hay một đặc điểm nổi bật nào đó của cốt lõi của nhân vị được “bung” ra (bloom out)? Câu trả lời của Stein, đó là sự tự do. Stein viết: “Nhân vị, có một sự tự do ý chí, với những giới hạn nhất định, cho phép sự tác động của môi trường xung quanh, hoặc có thể tách biệt khỏi những tác động đó.”⁹¹ Có hai điểm quan trọng, “cho phép hoặc không cho phép”, và “những giới hạn nhất định”. Stein muốn nói gì?

Thứ nhất, về “sự cho phép hoặc không cho phép”, như Stein đã phân tích, sự tự do chọn lựa gắn liền với thế giới giá trị được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, được biểu lộ qua các loại hình nhân cách và có một phạm vi giá trị nhất định bên trong các mối tương quan xã hội. Nhưng sự tự do chọn lựa có thể vượt lên trên những giá trị đó, được biểu lộ qua điểm độc đáo của cốt lõi của nhân vị, như trường hợp của người con của một gia đình thương gia. Thứ hai, về “những giới hạn nhất định” của sự tự do ý chí, Stein muốn ám chỉ đến tiến trình phát triển tinh thần của một con người qua các mối tương quan, qua sự sống trải của người đó, qua sự vén mở của cốt lõi của nhân vị. Thật vậy, “đời sống tinh thần là một con đường phát triển mà ở đó các khả năng được đào luyện, và những *năng hướng tự nhiên* ít nhiều được triển khai bên trong tiến trình phát triển đó.”⁹²

Cho nên, Stein nhận ra rằng bên trong thế giới của các mối tương quan xã hội, mặc dù con người ít nhiều bị tác động bởi những giá trị này hoặc giá trị khác, nhưng chính nhờ sự tự do mà, qua trải nghiệm thấu cảm, các giá trị được so sánh và được chọn lựa, hình thành nên những loại hình nhân cách khác nhau. Hơn nữa, cũng chính nhờ sự tự do mà những đặc điểm nổi bật của nhân cách được bung ra, được khám phá mặc cho những tác động ngoại tại. Thật vậy, đối với Stein, sự tự do gắn liền với sự thức tỉnh của việc sống trải, qua sự đào luyện thắp

⁹¹ Stein, Edith, *Philosophy of Psychology and the Humanities*, 301.

⁹² *Ibid.*, 265.

nhập các giá trị, và qua tiến trình sử dụng tự do để hiện thực hóa các giá trị.⁹³ Do đó, có thể nói sự hình thành nhân vị gắn liền với tiến trình chủ động và ý thức qua hành động tự do.⁹⁴

Những phân tích của Stein về trải nghiệm thấu cảm và về cốt lõi của nhân vị được vén mở bên trong các mối tương quan xã hội cho thấy một sự nối kết hỗ tương giữa trải nghiệm thấu cảm và sự tự do. Thấu cảm như là điều kiện để cho cốt lõi của nhân vị được mở ra với thế giới các giá trị và sự sống trải các giá trị gắn liền với chiều sâu của sự tự do nơi cốt lõi của nhân vị. Nếu như sự tự do nơi cốt lõi của nhân vị được biểu lộ ngang qua sự sống trải bên trong các mối tương quan, thì trải nghiệm thấu cảm không chỉ là trải nghiệm mang lại một sự tự nhận thức về chính mình, nhưng còn là trải nghiệm khai mở ra những ý nghĩa to lớn nơi cốt lõi nhân vị, cụ thể là sự tự do. Thật vậy, chính nhân vị là nơi cho phép tôi thực sự là chính mình hay ngăn cản tôi không là một điều gì khác.⁹⁵

Sự sống trải các mối tương quan, thấu cảm, và tự do nơi cốt lõi của nhân vị, đan quyện và khai mở bí ẩn của một vòng tròn vén mở mà cốt lõi của nhân vị là trung tâm. Một tiến trình mà những bí ẩn nơi nhân vị không ngừng được khám phá và trở thành. Thật vậy, cốt lõi của nhân vị có một tính chất nội tại giúp mọi hoạt động của nó có một định hướng nhất định, theo đuổi một cùng đích.⁹⁶ Hơn nữa, không quên rằng chính thế giới các giá trị, được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm, cũng là cái làm nên sự phong phú được biểu lộ nơi nhân vị, và cũng chính thế giới các giá trị là nơi biểu lộ điểm độc đáo của nhân cách qua việc

⁹³ Sawiki, Marianne, *The Humane Community: Husserl versus Stein in Husserl and Stein*, Ed: Richard Feist, William Sweet, (Washington D.C, 2003), 144.

⁹⁴ Pezzella, Anna Maria, *Personal Identity: The Formation of Person in Edith Stein's Thought in Ethics and Metaphysics in the Philosophy of Edith Stein: Applications and Implications*, Michael F. Andrews, Antonio Calcagno (Editors), (Switzerland: Springer Publisher, 2022), 165.

⁹⁵ Lebech, Mette, *The Philosophy of Edith Stein: From Phenomenology to Metaphysics*, (Switzerland: Peter Lang AG, International Academic Publishers, 2015), 39.

⁹⁶ Betschart, Christof, *The Individuality of the Human Person in the Phenomenological Works of Edith Stein in Edith Stein: Women, Social- Political Philosophy, Theology, Metaphysics and Public History, New Approaches and Applications*, Antonio Calcagno (Editor), (Switzerland: Springer Publisher, 2016), 83.

chọn lựa các giá trị. Đó là khởi điểm đầu tiên cho tiến trình vén mở cốt lõi của nhân vị. Như vậy, có thể thấy tương quan và tự do là hai điều gắn liền với nhân vị con người.

Dù có vẻ nghịch lý khi mô tả về một sự tự do bị điều kiện hóa hay một sự tự do bị giới hạn, nhưng ở đây, điều mà Stein đang xem xét đó là sự hài hòa giữa tương quan và tự do, và tự do được hiểu như là *sự biểu lộ ra* qua sự hình thành nhân vị trong các mối tương quan. Trong tương quan, cốt lõi của nhân vị được vén mở qua việc tự do chọn lựa các giá trị được mang lại qua trải nghiệm thấu cảm. Trong sự tự do, cốt lõi của nhân vị biểu lộ ra như là một sự độc đáo, duy nhất, bất khả xâm phạm trước những tác động của môi trường ngoại tại. Thật vậy, nhận thức về chính mình là một tiến trình học biết và trở thành.

Qua những gì mà trải nghiệm thấu cảm khai mở, cụ thể là sự biểu lộ của sự tự do nơi cốt lõi của nhân vị, con người không phải là một phiên bản copy của bất cứ điều gì, gập giá trị nào cũng thấp nhập, cũng không phải là một cỗ máy để có thể dự đoán, thu tóm hay nắm bắt bằng những thông số và dữ liệu. Đúng hơn, tự do nơi cốt lõi của nhân vị là cái làm cho con người, trong quá trình sống trải, trở thành “người” hơn, một tiến trình khám phá mà con người không ngừng nhận ra chính mình và những bí ẩn nơi cốt lõi nhân vị của mình. Thật vậy, nhận thức về chính mình cũng gắn liền với sự tự do nơi cốt lõi của nhân vị, và “chỉ những ai nhận ra chính mình như là một nhân vị, như là một tổng thể ý nghĩa, thì mới có thể hiểu người khác như là một nhân vị.”⁹⁷

Kết luận

Phương pháp hiện tượng luận đã giúp Stein có một lối tiếp cận triệt để khi đi tìm bản chất của trải nghiệm thấu cảm. Nhờ vào phương pháp hiện tượng luận, khái niệm thấu cảm được phân biệt với các hành vi khác như tri giác bên ngoài, ký ức, tưởng tượng và mong đợi. Chủ thể có trải nghiệm thấu cảm nhận thức trực tiếp đối tượng được mang lại từ một chủ thể

⁹⁷ Stein, Edith, *On the Problem of Empathy*, 105.

khác, uyên nguyên về mặt trải nghiệm, nhưng không uyên nguyên về mặt nội dung. Bên cạnh đó, các hành vi như suy luận loại suy, liên kết hay bất chước, đều là những cách giải thích không đầy đủ về việc thấu hiểu đời sống tinh thần của chủ thể khác, và không thể dùng để giải thích về trải nghiệm thấu cảm. Đồng thời, các khái niệm của Lipps như cùng chung cảm xúc và đồng cảm, của Scheler như nhận thức bên trong, đều không triệt để trong việc giải thích. Nhờ phương pháp hiện tượng luận, Stein đã có cho thấy thấu cảm là một hành vi có tính riêng biệt, và cần được xem xét từ chính bản thân nó.

Chính khái niệm thấu cảm, đối với Stein, đã trở thành một chiếc chìa khóa cho việc giải thích vấn đề liên chủ thể tính, và cũng chính khái niệm thấu cảm là khởi điểm cho một chuyển hành trình đào sâu về nhân vị con người.

Nếu như thấu cảm là trải nghiệm giúp thấu hiểu đời sống tinh thần của một chủ thể ý thức khác, thì có hai nguyên lý quan trọng, gắn liền với đời sống tinh thần, là điều kiện nền tảng cho trải nghiệm thấu cảm diễn ra, đó là động lực và tính nhân quả. Động lực là nguyên lý của sự thống nhất ý nghĩa và tính nhân quả là nguyên lý của một kinh nghiệm tình cảm, cả hai gắn liền với hiện tượng của sự biểu lộ. Ngang qua hiện tượng của sự biểu lộ, đời sống tinh thần trở nên khả kiến nhờ vào những biểu lộ trên cơ thể sống. Trải nghiệm thấu cảm, nhờ đó, nắm bắt sự biểu lộ của một tình cảm, cũng như của một hành động.

Hơn nữa, Stein đã cho thấy rằng trải nghiệm thấu cảm không đơn thuần nằm trên tuyến đường một chiều nhưng còn mang đặc tính đảo chiều, một đặc tính được diễn tả cách “sóng đôi” như là sự mô tả của ngôi thứ nhất ý thức và sự giúp đỡ của ngôi thứ ba quan sát. Chính đặc tính tương tác này của trải nghiệm thấu cảm đã khai mở những ý nghĩa to lớn vượt lên trên nhận thức của ngôi thứ nhất ý thức. Đó là cầu nối cho mối tương quan liên chủ thể tính, mang lại điều kiện khả thể cho một tri thức khách quan về thế giới thực tồn. Thấu cảm,

đối với Stein, chính là chìa khóa cho sự hiểu biết về người khác và sự tự nhận thức về chính mình.

Cuối cùng, khái niệm thấu cảm đã trở thành khởi điểm cho một chuyến hành trình đào sâu về nhân vị. Đối với Stein, nhân vị có cái đối ứng với nó là thế giới các giá trị. Nhờ vào trải nghiệm thấu cảm, nhân vị được biểu lộ cách phong phú trong thế giới đó. Thế nhưng, có một cấu trúc nền tảng của nhân vị không thay đổi, mà mang trong nó những khả thể của sự vén mở, đó là cốt lõi của nhân vị. Trong thế giới của các mối tương quan xã hội, con người, một mặt, có thể mang lấy những loại hình nhân cách khác nhau, mặt khác, có thể bộc lộ những điểm độc đáo của riêng mình. Tuy nhiên, cả loại hình nhân cách và điểm độc đáo của nhân cách đều gắn liền với một bí ẩn nơi cốt lõi của nhân vị, đó là sự tự do. Sự tự do trong khi được biểu lộ song song với tiến trình sống trải và trở thành, dưới sự tác động của các yếu tố ngoại tại, thì đồng thời cũng là cái khai mở những ý nghĩa to lớn nơi con người, một nhân vị độc đáo, duy nhất, vượt qua mọi tác động của các yếu tố ngoại tại.

Mặc dù khởi điểm ban đầu, từ khái niệm thấu cảm để đi đến sự hiểu, với một lối tiếp cận có tính tâm lý học như thế, ắt hẳn không tránh khỏi những phê bình. Thật vậy, với những lối tiếp cận khác, hiểu không chỉ đơn giản là đặt mình vào vị trí của người khác, đồng thời, để có được nhận thức về chính mình không hẳn phải lệ thuộc vào những nhận xét của người khác. Hiện tượng luận về sự hiểu nơi khái nghĩa luận của Hans Georg Gadamer cho rằng sự hiểu gắn liền với truyền thống và bị tác động bởi ý thức lịch sử. Và lối tiếp cận siêu hình học về tự ngã của Jean Paul Sartre cho thấy rằng nhận thức về chính mình qua những nhận xét của người khác rõ ràng là sai lầm. Tuy nhiên, những lối tiếp cận khác nhau rõ ràng không mâu thuẫn nhau, điều quan trọng là điểm đến sau cùng. Cuộc đời có lẽ đáng buồn nôn, và thành kiến có lẽ chi phối ý thức. Nhưng nếu hiểu biết gắn liền với tự do, thì cuộc đời này đầy ý nghĩa. Suy cho cùng, điều có thể nhận thấy đó là Stein đã không dừng lại ở trải nghiệm thấu cảm, mà đẩy xa hơn đến khái niệm tự do nơi cốt lõi của nhân vị.

Thật vậy, khái niệm thấu cảm của Edith Stein đã mở ra những vấn đề mới cho hành trình đào sâu về nhân vị. Tuy nhiên, vì lập trường hiện tại không cho thấy điều gì khác hơn là một tiến trình hình thành nhân vị bên trong sự sống trải các mối tương quan, cho nên, cần thiết phải có một nền tảng hữu thể luận về nhân vị con người. Nhìn chung, có rất nhiều vấn đề được đặt ra. Có vẻ như cốt lõi của nhân vị tự đầy đủ, hay tiền giả định một sự tròn đầy nào đó? Tiến trình khám phá của con người có cùng đích ở đâu? Tự do nơi cốt lõi của nhân vị là gì? Đó là những câu hỏi mà người ta có thể đặt ra cho việc đào sâu thêm về cốt lõi của nhân vị. Và đó chắc hẳn cũng là những câu hỏi mà Stein phải đối diện sau khi nhận thấy những bí ẩn về con người mà khái niệm thấu cảm đã khai mở.

Không thể phủ nhận là, chủ đề nhân vị được tiếp tục đào sâu nơi cuộc đời của nữ triết gia này. Những bước ngoặt trong cuộc đời của Stein, gia nhập Giáo Hội Công Giáo, dịch tác phẩm *De Veritas* của Thánh Tôma, trở thành nữ tu dòng Cát Minh, luôn gắn liền với mối bận tâm về nhân vị con người, trong đó có các tác phẩm nổi bật như *Cấu Trúc của Nhân Vị Con Người* (*The Structure of The Human Person*) (1934), bàn về việc giáo dục con người; tác phẩm *Tiềm Thể và Hiện Thể* (*Potency and Act*) (1935) và tác phẩm lớn *Hữu Thể Vĩnh Cửu và Hữu Thể Hữu Hạn* (*Finite and Eternal Being*) (1936) với nỗ lực kết hợp giữa triết học Tôma và hiện tượng luận của Husserl, đã đặt nền tảng hữu thể luận về nhân vị con người. Sau này, khi đã là một nữ tu Cát Minh, đời sống chiêm niệm của Stein càng làm sâu sắc hơn những suy tư về con người trong những kinh nghiệm thần bí. Trong những dòng suy tư của tác phẩm *Khoa Học Thánh Giá* (*The Science of The Cross*), tác phẩm cuối cùng của mình, Stein viết: “Con người được mời gọi đi vào nội tâm của chính mình, và hiểu chính mình từ nơi sâu thẳm đó. Chỉ ở nơi đó, con người mới hiểu thế giới và vị trí của mình bên trong thế giới đó.”⁹⁸

⁹⁸ Stein, Edith, *The Science of the Cross*, Trans. Josephine Koeppel, O.C.D., (Washington, D.C: ICS Publications, 2002), 189.

Hành trình suy tư về nhân vị của Edith Stein có lẽ đã kết thúc tại Auschwitz, nhưng tư tưởng triết học và nhân cách của tác giả đã có những ảnh hưởng lớn lên những nhà tư tưởng khác như Karol Wojtyla, Alasdair MacIntyre, Dermot Moran, v.v. Sau này, vấn đề về nhân vị con người vẫn luôn là một bận tâm lớn của thế giới, nhất là sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, trong đó có tuyên ngôn về nhân quyền của Liên Hợp Quốc, cũng như học thuyết xã hội về con người của Giáo hội Công Giáo.

Cuối cùng, người viết cũng trình bày một vài suy tư cá nhân khi tìm hiểu về tư tưởng của Edith Stein.

Thứ nhất, về trải nghiệm thấu cảm và sự tự do, Stein đã cho thấy rằng tương quan và tự do luôn gắn liền với nhân vị. Thật vậy, trong mỗi tương quan giữa con người với nhau, có những điều có thể hiểu và đáp ứng, có những điều dù hiểu nhưng không thể đáp ứng và có những điều nằm ngoài khả năng đáp ứng dù hiểu hay không hiểu. Con người cần tương quan để hiểu biết chính mình và con người cũng có tự do để sống các mối tương quan. Chính vì vậy, thấu cảm là điều kiện cần cho sự hiểu biết giữa các mối tương quan, và tự do của một nhân cách đóng vai trò quan trọng trong việc sống các mối tương quan đó.

Thứ hai, về sự thấu cảm và nhận thức bên trong, đôi lúc khuynh hướng lấy bản ngã ra làm tiêu chuẩn có nguy cơ đẩy các mối tương quan giữa con người với nhau vào sự bế tắc và lệ thuộc. Khái niệm thấu cảm của Stein đã trở thành cầu nối cho mối tương quan liên chủ thể tính, phá bỏ ranh giới chật hẹp của bản ngã tự cho mình là đầy đủ. Thật vậy, nhận thức bên trong gắn liền với tính cá nhân, mang tính chủ quan, do đó cần đến sự giúp đỡ của trải nghiệm thấu cảm.

Cuối cùng, về con người và xã hội hôm nay, những vấn đề về sự xung đột sắc tộc, chiến tranh, buôn bán nô lệ, bạo hành gia đình, đều cho thấy sự cần thiết của một mối tương quan thấu hiểu. Thường thì nhận thức bên trong khiến người ta luôn nghĩ mình đúng, nhưng

trên thực tế, để hiểu người khác, cần thiết phải đặt mình vào vị trí người khác để xem tại sao họ làm như thế. Đó là điều căn bản nhất mà khi nhìn ra cuộc sống hôm nay, người ta không chỉ khao khát được yêu thương, mà nền tảng đó nằm ở chỗ người ta khao khát được thấu hiểu. Bên cạnh những hệ thống đồ sộ về sự hiểu, điều thực tế hơn cả là cuộc gặp gỡ trực tiếp giữa hai khuôn mặt với những biểu lộ, mà chỉ qua sự thấu cảm, những điều ẩn chứa bên trong mới có thể hiểu được.

Nói tóm lại, trải nghiệm thấu cảm đã khai mở những ý nghĩa quan trọng trong tương quan giữa con người với nhau. Và trong suốt hành trình sống trải, con người không ngừng khám phá chính mình, qua tương quan với người khác và qua sự tự do được biểu lộ nơi con người đó.

Tài liệu tham khảo

Stein, Edith. *On the Problem of Empathy*. Trans Waltraut Stein. Washington, D.C: ICS Publications, 1989.

_____. *Philosophy of Psychology and the Humanities*. Trans. Mary Catharine Baseheart, Marianne Sawicki. Washington, D.C: ICS Publications, 2000.

_____. *Potency and Act, Studies Toward a Philosophy of Being*. Trans. Walter Redmond. Washington, D.C: ICS Publications, 2009.

_____. *Finite and eternal being*. Trans. K. F. Reinhardt. Washington, D.C: ICS Publications, 2002.

_____. *The Science of the Cross*. Trans. Josephine Koeppel, O.C.D. Washington, D.C: ICS Publications, 2002.

Baseheart, Mary Catharine. *Person in the World: Introduction to the Philosophy of Edith Stein*. Kentucky: Kluwer Academic Publishers, 1997.

Borden, Sarah. *Edith Stein*. New York: Continuum Publisher, 2003.

Cohen, Joseph, Dermot Moran. *The Husserl Dictionary*. New York: Continuum, 2012.

Edith Stein: Women, Social- Political Philosophy, Theology, Metaphysics and Public History, New Approaches and Applications. Antonio Calcagno (Editor). Switzerland: Springer Publisher, 2016.

Empathy: Philosophical and Psychological Perspectives. Amy Coplan and Peter Goldie (Editors). New York : Oxford University Press Inc. 2011.

Empathy, Sociality, and Personhood: Essays on Edith Stein's Phenomenological Investigations. Elisa Magri, Dermot Moran (Editors). Switzerland: Springer International Publishing AG, 2017.

Ethics and Metaphysics in the Philosophy of Edith Stein: Applications and Implications. Michael F. Andrews, Antonio Calcagno (Editors). Switzerland: Springer Publisher, 2022.

Herbstrith, Waltraud. *Edith Stein: A Biography.* San Francisco: Harper and Row, 1985.

Husserl, Edmund. *Ideas – General Introduction to Pure Phenomenology.* Translated by W. R. Boyce Gibson. New York: Routledge, 2012.

Husserl and Stein. Ed: Richard Feist, William Sweet. Washington D.C, 2003.

Lebech, Mette. *The Philosophy of Edith Stein: From Phenomenology to Metaphysics.* Switzerland: Peter Lang AG, International Academic Publishers, 2015.

MacIntyre, Alasdair. *Edith Stein. A Philosophical Prologue.* New York: Continuum Publisher, 2006.

Sawiki, Marianne. *Body, Text, and Science. The Literacy of Investigation Practices and the Phenomenology of Edith Stein.* Kentucky: Kluwer Academic Publishers, 1997.

Scheler, Max. *The Nature of Sympathy.* New York: Routledge, 2008.

Susan Lanzoni. *Empathy, A History.* Michigan : Yale University Press, 2018.